

CONSTITUTIONES

CONGREGATIONIS CISTERCIENSIS SANCTAE
FAMILIAE IN VIETNAM

HIẾN PHÁP

HỘI DÒNG XI-TÔ THÁNH GIA VIỆT NAM

1998

QUI ƯỚC VIẾT TẮT

- AG** *Ad Gentes* : Sắc lệnh về Hoạt động Truyền Giáo của Công đồng Va-ti-ca-nô II.
- CIC** *Codex Iuris Canonici* : Bộ Giáo Luật.
- COC** *Constitutiones Ordinis Cisterciensis* : Hiến Pháp Dòng Xi-tô.
- DCG** *Declaratio Capituli generalis* : Tuyên Ngôn của Đại Hội Dòng Xi-tô.
- DV** *Dei Verbum* : Hiến chế về Mạc Khải của Công đồng Va-ti-ca-nô II.
- EN** *Evangelii Nuntiandi* : Tông huấn Loan báo Tin Mừng của Đức Thánh Cha Phao-lô VI.
- ES** *Ecclesiae sanctae* : Tự sắc Hội Thánh để áp dụng Sắc lệnh Đức ái hoàn hảo của Đức Thánh Cha Phao-lô VI.
- GE** *Gravissimum Educationis* : Tuyên Ngôn về Giáo dục Ki-tô Giáo của Công đồng Va-ti-ca-nô II.
- GS** *Gaudium et Spes* : Hiến chế Vui mừng và Hy vọng của Công đồng Va-ti-ca-nô II.
- HPc** Hiến Pháp cũ của Hội Dòng Xi-tô Thánh Gia, do Cha Tổ Phụ soạn thảo.

LG *Lumen Gentium* : Hiến chế về Giáo Hội của Công đồng Va-ti-ca-nô II.

PC *Perfectae Caritatis* : Sắc lệnh Đức ái hoàn hảo của Công đồng Va-ti-ca-nô II.

RB *Regula Benedicti* : Tu Luật Thánh Biển Đức.

RC *Renovationis Causam* : Huấn thị của Thánh Bộ Tu sĩ về việc đổi mới sự Huấn luyện vào đời sống tu trì.

SC *Sacrosanctum Concilium* : Hiến chế về Phụng Vụ của Công đồng Va-ti-ca-nô II.

§ đọc là *triệt*.

x xem

THÁNH BỘ
VỀ ĐỜI SỐNG THÁNH HIẾN
VÀ CÁC TU HỘI TÔNG ĐỒ
Prot. No: C. 19e – I/98

SẮC LỆNH

Tổng hội Hội Dòng Xi-tô Thánh Gia Việt Nam đã đệ trình lên Tòa Thánh bản Hiến Pháp dành cho các đan viện của Hội Dòng để được phê chuẩn.

Nay, sau khi đã cân nhắc cẩn thận, Thánh Bộ về Đời Sống Thánh Hiến và các Tu Hội Tông Đồ vui lòng chấp thuận và phê nhận bản Hiến Pháp này, phải giữ các điều kiện khác theo luật buộc.

Những gì trái ngược với Sắc lệnh này đều không có giá trị.

Làm tại Vatican ngày 24 tháng 6 năm 1998

Địp lễ Sinh nhật Thánh Gio-an Bao-ti-xi-ta

Hồng Y Martinez

Tổng Trưởng

CONSTITUTIONES

CONGREGATIONIS CISTERCIENSIS SANCTAE FAMILIAE IN VIETNAM

HIẾN PHÁP

HỘI DÒNG XI-TÔ THÁNH GIA VIỆT NAM

INTRODUCTIO

“Religiosi sequelam Christi in Evangelio propositam, et in Constitutionibus proprii instituti expressam tanquam supremam vitae regulam habeant.” (Can. 662) Ita clare apparet maximum momentum Constitutionum pro omni genere vitae consecratae.

Constitutiones Congregationis Cisterciensis Sanctae Familiae in Vietnam, inde ab initio usque hodie longam evolutionem subeunt.

Ipsae Fundator Congregationis, R. P. Henricus D. Benedictus THUẬN primum fundamentum posuit per Constitutiones quas ipse exaravit feliciter adaptans essentialia vitae monasticae cum conditionibus vitae in Vietnam necnon cum elementis culturalibus. Quas Constitutiones deinde, anno 1933, ipse revisit ut fieret incorporatio novae foundationis monasticae cum Ordine Cisterciensi.

Post Concilium Vaticanum II, capitulum speciale Congregationis adlaboravit inde ab anno 1969 ad 1972 ad revisionem textus Constitutionum.

DẪN NHẬP

“Các tu sĩ thực hiện việc theo Chúa Ki-tô, đã được Tin Mừng đề ra và được diễn đạt trong Hiến Pháp của Hội Dòng mình, lấy đó làm luật tối thượng cho đời sống” (CIC. 662). Như thế đã quá rõ tầm mức quan trọng của Hiến Pháp trong mọi đời thánh hiến.

Hiến Pháp Hội Dòng Xi-tô Thánh Gia Việt Nam đã có một diễn biến soạn thảo lâu dài từ thời khởi thủy cho đến hôm nay.

Chính cha khả kính Henri Denis Biển Đức THUẬN, Đấng sáng lập Hội Dòng, đã đặt nền tảng đầu tiên cho Hiến Pháp do chính ngài soạn thảo, trong khi thích ứng một cách khéo léo những yếu tố quan trọng của đời sống đan tu với những điều kiện sống và những yếu tố văn hoá tại Việt Nam. Hiến Pháp ấy được chính ngài duyệt lại vào năm 1933, để có thể sát nhập tân tu viện vào Dòng Xi-tô.

Sau Công đồng Va-ti-ca-nô II, Tổng hội đặc biệt trong các khoá từ 1969 - 1972 đã dày công duyệt lại bản Hiến Pháp.

Deinde post publicationem novi Codicis juris

Canonici (1983) ultima adaptatio textus facta est. Textus Constitutionum Congregationis Sanctae Familiae, necnon Constitutionum Monasterii monialium Cisterciensium de Vĩnh Phước, Sanctae Sedi insimul praesentantur ut approbentur.

Nunc textus harum Constitutionum tradentur membris Congregationis uti sicuram vitae regulam quae certo multum eos juvat in Dominici servitii Schola quae a traditione Cisterciensi merito consideratur etiam uti Schola caritatis et Schola Spiritus Sancti qui nunc parat et ducit Ecclesiam ad novum millennium.

*Apud Abbatiam B.M.V. Phước-Son
die Pentecostis 31-5-1998*

F.M. Joannes LÂM
Abbas praeses

Thế rồi từ năm 1983 khi bản Giáo Luật mới được ban hành, bản Hiến Pháp một lần nữa được duyệt lại để thích ứng. Chính bản Hiến Pháp của Hội Dòng Xi-tô Thánh Gia này, cùng một trật với bản Hiến Pháp của nữ Đan viện Xi-tô Vĩnh Phước được đệ trình lên Tòa Thánh để xin châu phê.

Giờ đây, bản Hiến Pháp này được trao vào tay các thành viên trong Hội Dòng như qui luật chắc chắn, khả dĩ giúp anh em rất nhiều trong Trường học phụng sự Thiên Chúa, một trường học được truyền thống Xi-tô gọi một cách chí lý với danh hiệu Trường học đức ái hay Trường học Chúa Thánh Thần, Đấng đang chuẩn bị và dẫn đưa Giáo Hội tới tận thiên niên kỷ.

*Làm tại Đan viện Thánh Mẫu Phước Sơn
Ngày Lễ Chúa Thánh Thần Hiện xuống 31-5-1998*

F.M. Duy Ân LÂM
Viện phụ Hội trưởng

Pars prima: De natura et Fine

PARS PRIMA
DE NATURA ET FINE

- 1 Congregatio Cisterciensis Sanctae Familiae, quae originem ducit a fundatione monastica a Pl. Reverendo Patre Benedicto Henrico Denis Thuận die 15 Augusti 1918 in Vietnam facta et Ordini Cisterciensi per Decretum S. Sedis diei 24 Maii 1934 aggregata, canonicè erecta est per Decretum S. Congregationis pro Religiosis et Institutis Saecularibus diei 6 Octobris 1964.
- 2 Finis specialis Congregationis est :
 - §1. Offerre animabus, quae ad vitam contemplativam vocatae sunt, media apta ad perfectam caritatem assequendam.
 - §2. Ecclesiae servire per orationis et poenitentiae vitam, collaborando salutem animarum omnium qui Deum nondum cognoscunt et colunt.
- 3 Vita monastica in Congregatione ducitur secundum principia evangelica in doctrina Ecclesiae, in Regula Sancti Benedicti, in elementis essentialibus vitae Cisterciensis exposita, necnon in istis Constitutionibus ratione habita etiam spiritus Fundatoris determinata.

Phân Một: Bản Chất Và Mục Đích

PHÂN MỘT

BẢN CHẤT VÀ MỤC ĐÍCH

- 1 Hội Dòng Xi-tô Thánh Gia xuất phát từ việc thiết lập nền móng đan tu tại Việt Nam do cha khả kính Biển Đức Henri Denis Thuận, ngày 15-8-1918; và được sát nhập vào Dòng Xi-tô qua Sắc lệnh của Tòa Thánh ngày 24-5-1934; rồi được chính thức nâng lên bậc Hội Dòng do quyết nghị của Thánh Bộ Tu Sĩ và Tu Hội Đời ngày 6-10-1964.
- 2 Mục đích đặc thù của Hội Dòng là:
 - §1. Cung cấp cho các linh hồn được Chúa mời gọi sống đời chiêm niệm, những phương thế thích hợp để đạt tới đức ái hoàn hảo.
 - §2. Phục vụ Giáo Hội bằng đời sống cầu nguyện và hy sinh, tham gia việc cứu rỗi các linh hồn chưa nhận biết và tôn thờ Thiên Chúa.
- 3 Sinh hoạt đan tu trong Hội Dòng được tổ chức theo các nguyên lý Phúc Âm, được trình bày trong giáo huấn Giáo Hội, trong Tu Luật Thánh Biển Đức, trong các yếu tố căn bản của đời tu Xi-tô, đồng thời theo tinh thần của Đấng sáng lập đã được vạch ra trong bản Hiến Pháp này.

Pars Secunda: De Structura Monasterii

PARS SECUNDA

DE STRUCTURA

TITULUS PRIMUS

DE STRUCTURA MONASTERII

CAPUT PRIMUM

DE ABBATE

- 4 Quidquid in his Constitutionibus et in decisionibus Capituli Congregationis aut Capituli Ordinis de abbatibus dicitur, valet etiam de aliis superioribus majoribus actu regimen exercentibus, nisi aliud expresse constet¹.
- 5 Abbas monasterium suum gubernat ejusque administrationis spiritualis necnon temporalis rationem reddere debet².
- 6 Abbas e capitulo monachorum eligitur per secreta suffragia, praesidente patre immediato aut abbate praeside, secundum casum (n. 44, 4), juxta rituale Congregationis.

Phần hai: Cơ Cấu Đan Viện

PHẦN HAI
CƠ CẤU
THIÊN MỘT
CƠ CẤU ĐAN VIỆN
CHƯƠNG MỘT
VIỆN PHỤ

- 4 Những gì trong Hiến Pháp này và trong các quyết nghị Tổng hội hay Đại hội nói về chức vụ viện phụ cũng hiểu về các bề trên thượng tại chức, trừ khi định rõ thể khác¹.
- 5 Viện phụ điều khiển đan viện và chịu trách nhiệm về sinh hoạt tinh thần và vật chất của đan viện².
- 6 Viện phụ do hội đồng đan sĩ bầu lên bằng phiếu kín. Trục phụ hay Viện phụ Hội trưởng tùy trường hợp (x. số 44, 4), chủ tọa cuộc bầu phiếu theo nghi thức riêng của Hội Dòng.

Pars Secunda: De Structura Monasterii

- 7 Pro electo habetur is, qui duas ex tribus suffragiorum partibus obtinuerit. Post scrutinium tertium, si nemo requisitum suffragiorum numerum retulerit, habeatur quartum in quo majoritas absoluta sufficit sed vocem passivam habent tantum illi duo qui in tertio scrutinio relative majorem partem suffragiorum retulerunt, qui tamen se a ferendo suffragio abstinere debent (cf. Can. 119, 1). In casu parilitatis suffragiorum in quarto scrutinio, habetur electus qui ordine in communitate senior recensitur (n. 109).
- 8 Abbas ad decem annos eligitur, prior conventualis vero ad sex annos. Ambo reelegi possunt usque ad expletum septuagesimum annum aetatis.
- 9 In electo requiritur ut sit :
- Triginta quinque annos natus,
- monachus sacerdos,
- in Congregatione professus decem saltem annos a votis solemnibus³.
- 10 Ante acceptam confirmationem neo-electo munus exercere non licet⁴.

¹ COC 34, 2

² CIC 596, 1 et 618

¹ COC 34, 2

² CIC 596. 1 và 618

³ CIC 623. ⁴ CIC 179, 4

- 7 Phải được hai phần ba tổng số phiếu mới đắc cử. Khi đã bỏ phiếu ba lần mà chưa vị nào có đủ số phiếu, thì từ lần thứ tư chỉ cần số phiếu quá bán là đủ. Tuy nhiên, chỉ bầu hai vị có số phiếu lớn nhất trong lần bỏ phiếu thứ ba, hai vị này không tham gia việc bỏ phiếu lần kế tiếp (x. CIC. 119, 1). Trong trường hợp, phiếu lần thứ tư vẫn ngang nhau, vị nào trưởng thượng theo thứ tự vào dòng sẽ đắc cử (x. số 109).
- 8 Nhiệm kỳ viện phụ là 6 năm, viện trưởng là sáu năm. Cả hai có thể tái cử. Đến bảy mươi tuổi trọn thì mãn nhiệm.
- 9 Vị đắc cử phải có những điều kiện sau đây:
 - Ba mươi lăm tuổi,
 - Đan sĩ linh mục,
 - Đã khẩn trong Hội Dòng ít là mười năm từ ngày khẩn trọng³.
- 10 Viện phụ mới đắc cử không thi hành chức vụ khi chưa được phê nhận⁴.

Pars Secunda: De Structura Monasterii

- 11 *Justa ex causa, audito communitatis consilio, pater immediatus aut abbas praeses secundum casum (n. 44, 4) differre electionem potest et superiorem administratorem nominare; cujus tempus non ultra tres annos est, nisi a Capitulo Congregationis aliter decisum est.*
- 12 *Abbas vices Christi gerens, communitati servit, ideo cum propter infirmitatem vel quamcumque causam officium suum efficaciter exercere nequit, tenetur munus suum sponte deponere. Auctoritates competentes vere affirmato causae statu, interveniant, si necesse est, ut communitatis utilitas illius asservetur.*
- 13 *Quando unus in abbatem eligitur pro monasterio, quod non est domus in qua votum stabilitatis emisit, ipsa electionis acceptatione, votum stabilitatis mutatur.*
- 14 *Expleto muneris tempore, abbas vel prior unum monasterium in Congregatione eligere potest ut habitet, servatis de jure servandis, supposito consensu abbatis atque capituli conventualis domus ubi vult morari. Subditus est superiori domus, in quam venit ; si abbas est, post abbatem domus stare potest.*

Phần hai: Cơ Cấu Đan Viện

- 11 Vì lý do chính đáng, sau khi tham khảo ý kiến cộng đoàn, Trực phụ hay Viện phụ Hội trưởng có quyền hoãn việc bầu cử và chỉ định một vị giám quản (x. số 44, 4). Nhiệm kỳ vị này không quá ba năm, trừ khi Tổng hội định thể khác.
- 12 Viện phụ, đại diện Chúa Ki-tô, phục vụ cộng đoàn, khi vì đau yếu hay vì lý do nào khác không thể thi hành nhiệm vụ cách hữu hiệu, ngài phải xin từ chức. Các vị có thẩm quyền phải xác định tình trạng và can thiệp nếu cần, để bảo đảm lợi ích cộng đoàn.

³ CIC 623.

⁴ CIC 179, 4

- 13** Khi đắc cử viện phụ một đan viện không phải nhà ngài đã khẩn vĩnh cư, chính việc chấp nhận đắc cử có hiệu lực đổi lời khẩn vĩnh cư của ngài.
- 14** Mãn nhiệm kỳ, viện phụ hay viện trưởng có thể chọn ở một nhà trong Hội Dòng, miễn là giữ những điều luật định với sự chấp thuận của viện phụ và hội đồng đan viện nhà ngài muốn lưu trú. Ngài thuộc quyền bề trên nhà ngài ở và nếu là viện phụ, có thể đứng sau viện phụ nhà ấy.

Pars Secunda: De Structura Monasterii

- 15** Superior administrator, expleto muneris tempore in domum in qua vota emisit, redeat, et sequitur communem ordinem in communitate.
- 16** Ante tres menses faciat superior certiores superiores competentes de temporis sui muneris extinctione.
- 17** Grave ob delictum, deponi potest abbas. Ad depositionem abbatis faciendam, requiruntur binae tertiae suffragiorum capituli Congregationis aut consilii administrationis Congregationis. Postquam depositus sit, ordinem pristinum suum in communitate retineat, nisi ab auctoritate competente aliter statutum esset.
- 18** Post mortem aut temporis muneris extinctionem, sive abdicationem, sive depositionem abbatis, auctoritas competens provideat ut eligatur successor in spatio ad minus quindecim dierum, ad summum autem trium mensium justo impedimento cessante.

Phần hai: Cơ Cấu Đan Viện

- 15** Bề trên giám quản mãn nhiệm kỳ sẽ trở về nhà ngài đã khẩn và cứ theo thứ tự chung trong cộng đoàn.
- 16** Ba tháng trước khi mãn nhiệm, bề trên phải thông báo cho các đảng có thẩm quyền.
- 17** Vì lỗi nặng, viện phụ có thể bị cách chức. Việc cách chức phải được hai phần ba tổng số phiếu của Tổng hội hay hội đồng quản trị Hội Dòng chấp thuận. Sau khi bị cách chức, ngài trở về thứ tự mình trong cộng đoàn, trừ khi bề trên có thẩm quyền định thể khác.
- 18** Khi viện phụ mệnh chung, mãn nhiệm, từ chức, cách chức, bề trên có thẩm quyền liệu vị khác lên thay, sớm nhất là mười lăm ngày và muộn nhất là ba tháng, kể từ khi hết ngăn trở.

Pars Secunda: De Structura Monasterii

- §1. Absente abbate, gerens vices ejus prior claustralis, et vacante sede abbatis, omnium curam rerum in monasterio habeat, exceptis quae ad jus superioris majoris respiciunt.
- §2. In gubernio monasterii abbas adjuvatur a capitulo monachorum et a capitulo conventuali, quorum sententiam exquirere debet ad normam juris universalis et harum Constitutionum.

Phần hai: Cơ Cấu Đan Viện

- §1. Viện phó thay thế viện phụ khi vắng mặt và quyền tạm khi trống ngôi, điều hành mọi việc trong đan viện, trừ những gì thuộc quyền bề trên thượng.
- §2. Trong việc điều khiển cộng đoàn, viện phụ cần có sự trợ giúp của hội đồng đan sĩ và hội đồng đan viện, ngài phải theo biểu quyết của hai hội đồng này như Giáo Luật và Hiến Pháp này qui định.

Pars Secunda: De Structura Monasterii

CAPUT SECUNDUM

DE CAPITULO MONACHORUM

- 20** Capituli monachorum membra sunt: omnes sollemniter professi qui votum stabilitatis in communitate emisierunt.
- 21** Monachorum capituli votatio deliberativa in sequentibus casibus valet :
- §1. in admissione ad professionem solemnem.
 - §2. in admissione ad votum stabilitatis.
 - §3. in fundatione domus novae aut in translatione et suppressione monasterii vel domus ab ipso dependentis.
 - §4. in exclusione pro tempore determinato unius membri indigni a capitulo monachorum.
 - §5. in eventu casus magni momenti a capitulo conventuali proposito⁵.
- 22** Capituli monachorum consultatio fiat in quaestione magni momenti, quandocumque existimat abbas hoc licere.

Phần hai: Cơ Cấu Đan Viện

CHƯƠNG HAI
HỘI ĐỒNG ĐAN SĨ

- 20** Thành phần hội đồng đan sĩ gồm tất cả các đan sĩ khấn vĩnh cư trong cộng đoàn.
- 21** Hội đồng đan sĩ được quyền biểu quyết những nổ sau đây:
- §1. Thuận cho người khấn trọng thể.
 - §2. Nhận người khấn vĩnh cư.
 - §3. Lập nhà mới hay di chuyển nhà đi nơi khác; bãi bỏ đan viện hay nhà trực thuộc.
 - §4. Truất quyền tham dự hội đồng đan sĩ của một thành phần bất xứng trong một thời gian nhất định.
 - §5. Mỗi khi có vấn đề quan trọng được hội đồng đan viện đưa ra⁵.
- 22** Hội đồng đan sĩ được tham khảo ý kiến mỗi khi có vấn đề quan trọng viện phụ xét là nên.

Pars Secunda: De Structura Monasterii

CAPUT TERTIUM
DE CAPITULO CONVENTUALI

- 23** Capituli conventualis membra sunt: omnes monachi sacerdotes, qui stabilitatis votum emisierunt in communitate.
- 24** Capituli conventuali reservatur deliberativa votatio in casibus sequentibus⁶.
- §1. in admissione novitii ad professionem temporariam⁷.
 - §2. in promotione ad ordines sacros.

⁵ COC 37

⁵ COC 37

⁶ COC 37

⁷ CIC 656, 3

- §3. in exclusione pro tempore determinato unius membri indigni a capitulo conventuali
- §4. in delegatione danda ad extraordinarium negotium magni momenti explendum.
- §5. in propositione unius casus per votationem deliberativam capituli monachorum decidendi.
- §6. in receptione hospitis ultra annum
- §7. in consentione pro expenso summae pecuniarum a Capitulo Congregationis determinatae.

Phần hai: Cơ Cấu Đan Viện

CHƯƠNG BA

HỘI ĐỒNG ĐAN VIỆN

- 23** Hội đồng đan viện gồm các đan sĩ linh mục đã khẩn vĩnh cư trong cộng đoàn.
- 24** Hội đồng đan viện có quyền biểu quyết những nổ sau đây⁶:
 - §1. Thuận cho tập sinh khẩn tạm⁷.
 - §2. Cho chịu chức thánh.
 - §3. Loại một thành phần bất xứng trong hội đồng đan viện, trong một thời gian nhất định.
 - §4. Đề cử người lo việc khác thường, quan trọng cho cộng đoàn.
 - §5. Đưa một nổ ra lấy biểu quyết của hội đồng đan sĩ.
 - §6. Nhận khách trọ nhà lâu trên một năm.
 - §7. Biểu quyết cho chi tiêu một ngân khoản theo mức qui định của Tổng hội.

Pars Secunda: De Structura Monasterii

- 25** Capitulum conventuale consuli debet :
 - §1. in admissione postulantis ad novitiatum⁸.
 - §2. in prorogatione aut diminutione temporis postulatus vel novitatus aut professionis temporariae ad normam juris universalis et harum Constitutionum⁹.
 - §3. in conferendis ministeriis lectoris et acolythi.
 - §4. in receptione hospitis ultra semestre.
- 26** Ut decidatur aliquid negotii absoluta majoritas, nullis demptis, suffragiorum sufficit, nisi aliud expresse jure statutum fuerit.
- 27** Peracto deliberativo scrutinio, abbas una simul cum priore et subpriore diribeat, deinde abbas votationis effectum publice annuntiet. Sed in casu consultationis si fuit votatio consultativa, effectum pronuntiare non tenetur abbas.
- 28** Quidquid in sessionibus sive capituli monachorum, sive capituli conventualis decretum est, in libro actuum capituli a secretario referatur, qui ab abbate et duobus officialibus monasterii subscriptus, in archivo monasterii reservetur¹⁰.

⁶ COC 37

⁷ CIC 656, 3

⁸ CIC 641

⁹ CIC 653, 2; 657, 2,3

¹⁰ cf. CIC 173, 4

25 Hội đồng đan viện được tham khảo ý kiến về các nổ:

- §1. Nhận thỉnh sinh vào nhà tập⁸.
- §2. Gia giảm thời hạn thử, tập, khẩn tạm chiếu theo Giáo Luật và Hiến Pháp này⁹.
- §3. Trao các thừa tác vụ đọc sách và giúp lễ.
- §4. Nhận khách trọ nhà trên sáu tháng.

26 Để bỏ phiếu quyết định một việc gì chỉ cần đa số phiếu tuyệt đối là đủ, sau khi loại bỏ những phiếu vô giá trị, trừ những trường hợp luật định thể khác.

27 Sau khi bỏ phiếu quyết định, viện phụ, viện phó và tiên trưởng soát phiếu, rồi viện phụ tuyên bố kết quả. Khi tham khảo ý kiến nếu có bỏ phiếu, không buộc viện phụ tuyên bố kết quả.

28 Thư ký ghi nhận những quyết định của các phiên họp hội đồng đan sĩ cũng như hội đồng đan viện. Biên bản phải được viện phụ và hai vị hữu trách trong đan viện ký nhận, và phải lưu trữ trong văn khố đan viện¹⁰.

Pars Secunda: De Structura Monasterii

29

- §1. In unoquoque monasterio sui juris adsit consilium cujus membra sunt monachi professi solemnes ibi stabilitatem habentes qui in gubernio communitatis, in rebus oeconomicis ordinariis et in opere formationis abbatem adjuvant¹¹.
- §2. Membra consilii sunt quatuor. Media pars membrorum nominatur ab abbate et alia pars eligitur a capitulo conventuali. Consiliarii nominati et electi manent in munere ad triennium.

29

⁸ CIC 641

⁹ CIC 653, 2; 657, 2,3

¹⁰ x. CIC 173, 4

¹¹ RB 3

- §1. Trong mỗi đan viện tự trị phải có ban cố vấn. Thành viên của ban này phải là đan sĩ và đã khẩn vĩnh cửu trong đan viện. Các vị này sẽ giúp viện phụ trong việc điều khiển cộng đoàn, trong những vấn đề tài chánh thông thường và việc huấn luyện¹¹.
- §2. Thành viên ban cố vấn gồm bốn vị. Hai vị do viện phụ chỉ định, hai vị do hội đồng đan viện bầu lên. Nhiệm kỳ của các cố vấn là ba năm.

Pars Secunda: De Structura Congregationis

TITULUS SECUNDUS
DE STRUCTURA CONGREGATIONIS

CAPUT PRIMUM
DE MEMBRIS CONGREGATIONIS

30

- §1. Monasteria quae Congregationem constituunt inter se uniuntur ut, sub vigilantia auctoritatis abbatis, vita spiritualis et observantia in eis uberius floreat, mutua auxilia in necessitatibus praestentur et munera, quae Ecclesia a Congregatione expostulat facilius peragantur.
- §2. Congregatio et ejus singula monasteria personae juridicae, collegialis figuram induunt ideoque sunt subjectum officiorum et jurium et bona possidere et vindicare valent.

Phần hai: Cơ Cấu Hội Dòng

THIÊN HAI
CƠ CẤU HỘI DÒNG

CHƯƠNG MỘT

¹¹ RB 3

THÀNH PHẦN HỘI DÒNG

30

- §1. Các đan viện, thành phần của Hội Dòng, được liên kết với nhau để, dưới sự hướng dẫn của một viện phụ, đời sống thiêng liêng và kỷ luật trong đan viện mang lại nhiều hoa trái hơn; đồng thời các đan viện tương trợ lẫn nhau trong những lúc cần thiết và chu toàn dễ dàng hơn những sứ vụ Giáo Hội mong chờ nơi Hội Dòng.
- §2. Hội Dòng và mỗi đan viện thuộc Hội Dòng đều mang tính pháp nhân, cộng thể, do đó là chủ thể có quyền lợi và nghĩa vụ cũng như có khả năng sở hữu và chiếm hữu.

Pars Secunda: De Structura Congregationis

31 Congregationem Sanctae Familiae constituunt:

- §1. Monasterium de Phuoc-Son, monasteria ab eodem fundata et quae a praedictis in futuro fundantur;
- §2. Alia monasteria, quae incorporari rogant, dummodo has Constitutiones acceptant.
- §3. Congregationi praeterea pleno jure incorporantur monasterium Monalium B.M.V. de Vinh Phuoc et fundationes ab eo factae, quae tamen constitutionibus propriis reguntur.

32 Monasteria Congregationis esse possunt:

- §1. Sui juris domus et sunt abbatiae vel prioratus conventuales;
- §2. Dependentes domus a monasteriis sui juris et sunt prioratus simplices vel residentiae.

33

- §1. Abbatia ab abbate gubernatur, prioratus sui juris a priore conventuali, prioratus simplex vero et residentia a superiore ad nutum superioris majoris competentis.
- §2. Abbati et priori conventuali competunt jura et obligationes superioris majoris ad normam canonum et Constitutionum harum¹².

Phần hai: Cơ Cấu Hội Dòng

31 Hội Dòng Thánh Gia gồm có:

- §1. Đan viện Phước Sơn, các nhà con của Phước Sơn và các đan viện do các nhà này thiết lập.
- §2. Các đan viện khác xin gia nhập Hội Dòng, miễn là chấp nhận Hiến Pháp này.
- §3. Ngoài ra, nữ Đan viện Thánh Mẫu Vĩnh Phước và các nhà xuất phát từ đan viện này cũng được sát nhập vào Hội Dòng một cách trọn vẹn. Tuy nhiên, các nữ đan viện này có bản Hiến Pháp riêng.

32 Các đan viện Hội Dòng có thể là:

- §1. Các nhà tự trị: đan phụ viện hay đan trưởng viện.
- §2. Các nhà trực thuộc đan viện tự trị gồm các tu viện đơn lập, hoặc các tu sở.

33

- §1. Đan phụ viện do một viện phụ điều khiển; đan viện tự trị do một viện trưởng; còn tu viện đơn lập và tu sở do một bề trên quyền tạm theo chỉ thị của bề trên thượng có thẩm quyền.
- §2. Viện phụ và viện trưởng có quyền hành và nghĩa vụ của một bề trên thượng theo qui định của Giáo Luật và Hiến Pháp này¹².

¹² COC 21, 1; CIC 622

¹² COC 21,1; CIC 622

§3. Prior administrator, ob graves rationes, nominatur ab illo cui Constitutiones hoc jus tribuunt, consulta semper Communitate.

§4. Superior prioratus simplicis et residentiae regit domum suam pro tempore a superiore majore determinato¹³.

34 Praeter ea quae in Constitutionibus Ordinis statuta sunt, monachorum numerus uniuscujus familiae monasticae pro categoria sic decernitur:

§1. In abbatia adsint saltem tredecim monachi.

§2. In prioratu sui juris, saltem novem monachi.

§3. In prioratu simplici, ad minus sex monachi .

§4. In residentia, saltem tres monachi¹⁴.

35 Ad novam fundandam domum tenentur conditiones sequentes :

§1. Adsint conditiones materiales, quae necessitatem vitae communitatis sustentare possunt.

§2. Speratur quod accipiantur postulantes ad consolidandam monasticam vitam necnon accrescendam.

Phần hai: Cơ Cấu Hội Dòng

§3. Bề trên giám quản do vị có thẩm quyền theo Hiến Pháp cắt đặt vì lý do quan trọng, nhưng luôn luôn phải thăm dò ý kiến cộng đoàn.

§4. Bề trên nhà đơn lập và tu sở quản trị tu viện trong thời hạn do bề trên thượng qui định¹³.

34 Ngoại trừ những điều Hiến Pháp toàn dòng quyết định, nhân số của mỗi nhà theo thứ loại được ấn định như sau:

§1. Đan phụ viện phải có ít nhất mười ba đan sĩ.

§2. Đan viện tự trị phải có ít nhất chín đan sĩ.

§3. Đan viện đơn lập phải có ít nhất sáu đan sĩ.

§4. Tu sở có ít nhất ba đan sĩ¹⁴.

35 Việc lập nhà mới phải theo những điều kiện sau đây:

§1. Hội đủ các điều kiện vật chất, đáp ứng các nhu cầu của cộng đoàn.

§2. Có hy vọng đón nhận tu sinh để củng cố và phát triển đời sống đan tu.

Pars Secunda: De Structura Congregationis

§3. Geographicus situs est aptus ad monasticum spiritum asservandum.

§4. Requiritur Ordinarii loci consensus in scriptis datus.¹⁵

§5. Ab istis requisitis nec capitulum Congregationis dispensare potest.

§6. Ad fundendum monasterium novum et ad erigendum domum in monasterium sui juris requiritur consensus capituli Congregationis.

¹³ COC 21, 5 ¹⁴ COC 21, 5

¹³ COC 21, 5 ¹⁴ COC 21, 5

¹⁵ CIC 609, 1

- 36** In Congregatione potest annui et adjuvari aliqua asceticae vitae forma a Spiritu Sancto inspirata v.g. vita eremitica. Abbas respectivus una simul cum superioribus competentibus Congregationis pro unoquoque casu prudenter discernat.
- 37** Novae domus quae sunt prioratus simplices vel residentiae, donec in domos sui juris erigantur, subduntur jurisdictioni superioris majoris, qui eas fundavit, nisi capitulum Congregationis justam ob causam aliter statuatur.
- 38** Omnia monasteria (omnes ecclesiae) Congregationis in honorem Beatissimae Deiparae fundentur et dedicentur.

Phần hai: Cơ Cấu Hội Dòng

- §3. Hoàn cảnh địa lý thuận tiện bảo đảm tinh thần đan tu.
- §4. Được sự chấp thuận bằng văn thư của Giám mục giáo phận liên hệ¹⁵.
- §5. Những điều kiện trên đây dù Tổng hội Hội Dòng cũng không thể chuẩn miễn.
- §6. Để thiết lập một tu viện mới và để nâng một nhà lên đan viện tự trị phải có sự chấp thuận của Tổng hội Hội Dòng.
- 36** Hội Dòng có thể chấp nhận và nâng đỡ những hình thức tu trì mới do Thánh Linh thúc đẩy, ví dụ đời ẩn tu. Viện phụ và các bề trên thẩm quyền trong Hội Dòng tùy sự khôn ngoan mà qui định cho từng trường hợp.
- 37** Các nhà mới trong thời gian còn là tu viện đơn lập hay tu sở phải tùy thuộc bề trên thượng cho đến khi trở thành đan viện tự trị, trừ trường hợp Tổng hội Hội Dòng vì một lý do chính đáng đã định thể khác.
- 38** Tất cả các đan viện của Hội Dòng được thành lập và dâng kính Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Thiên Chúa.

Pars Secunda: De Structura Congregationis

CAPUT SECUNDUM

DE DOMO MATRE

- 39** In Congregatione, juxta traditiones Cistercienses, viget lex filiationis, ita ut monasterium quod aliud fundat domus mater et monasterium fundatum domus filia sunt et vocantur. Abbas autem monasterii fundatoris est relate ad domum filiam Pater immediatus.
- 40** Pater immediatus habet jus et officium :
- §1. Fovendi spiritualem et materiale vitam domus-filiae.
- §2. Constituendi aut mutandi superiorem domus-filiae usque dum haec domus sui juris fiat.
- §3. Assumendi per interim justam ob causam, officium superioris domus-filiae usque dum haec novum superiorem habeat, si situatio talis est quod neque nominatio prioris administratoris possibilis erit.
- §4. Praesidendi superioris domus-filiae electioni necnon electum confirmandi.

Phần hai: Cơ Cấu Hội Dòng

¹⁵ CIC 609, 1

CHƯƠNG HAI

NHÀ MẸ

- 39** Theo truyền thống Xi-tô, các nhà trong Hội Dòng liên kết với nhau bằng tình mẹ con. Bởi vậy, một đan viện lập một nhà khác sẽ được gọi là nhà mẹ, còn đan viện kia sẽ được gọi là nhà con. Viện phụ của nhà sáng lập, trong tương quan với nhà con được gọi là Trực phụ.
- 40** Trực phụ có quyền và nhiệm vụ:
- §1. Hỗ trợ đời sống tinh thần và vật chất của nhà con.
 - §2. Chỉ định hoặc thay đổi bề trên nhà con cho đến khi được tự trị.
 - §3. Vì lý do chính đáng, tạm thời đảm nhiệm chức vụ bề trên nhà con cho đến khi có bề trên mới, nếu ngay cả việc đặt một vị giám quản cũng không thể thực hiện được.
 - §4. Chủ tọa việc bầu bề trên nhà con và phê nhận việc đắc cử.

Pars Secunda: De Structura Congregationis

- §5. Visitandi omni biennio per se aut per delegatum domum-filiam¹⁶.
- §6. Habent relationem cum omnibus religiosis domus-filiae per litteras nemini inspiciendas.
- 41** Pater immediatus ab electoribus domus-matris et ab omnibus superioribus omnium domorum-filiarum eligitur.

Phần hai: Cơ Cấu Hội Dòng

- §5. Hai năm một lần đích thân hay cử đại diện đi tuần viếng nhà con¹⁶.
- §6. Có quyền liên lạc thư từ với hết mọi người nhà con mà không ai có quyền kiểm soát.

¹⁶ CIC 628

¹⁶ CIC 628

41 Trực phụ do cộng đoàn nhà mẹ và các bề trên nhà con bầu lên.

Pars Secunda: De Structura Congregationis

CAPUT TERTIUM
DE ABBATE PRAESIDE

42 Extra capitulum Congregationis, abbas praeses in Congregatione supremi moderatoris obtinet potestatem quam exercet secundum praescripta harum Constitutionum¹⁷.

§1. Congregationi consulat ad leges et disciplinas obtemperandas et iudicat problemata ad potestatem suam pertinentia.

§2. Est repraesentator Congregationis apud auctoritates ecclesiasticas et civiles in negotiis ad Congregationem referentibus.

43

§1. Abbas praeses a Capitulo Congregationis et ab electoribus domus-matris de Phuoc-Son eligitur.

§2. Acceptatione electionis electus plenum jus statim obtinet¹⁸ et ipso facto fit abbas Monasterii B.M.V. de Phước-Sơn.

§3. Conditiones aliae et ritus electionis, excepto proprio, eadem sunt ac pro electione abbatis¹⁹.

Phần hai: Cơ Cấu Hội Dòng

CHƯƠNG BA
VIỆN PHỤ HỘI TRƯỞNG

42 Ngoài Tổng hội, Viện phụ Hội trưởng giữ quyền tối cao điều khiển Hội Dòng theo những qui định của Hiến Pháp này¹⁷:

§1. Ngài giúp Hội Dòng thi hành luật pháp, kỷ cương và xét xử các vấn đề thuộc thẩm quyền ngài.

¹⁷ CIC 622; COC 36.

¹⁹ cf. n. 6-9

¹⁸ CIC 178

¹⁷ CIC 622; COC 36.

¹⁹ x. số 6-9

¹⁸ CIC 178

§2. Viện phụ Hội trưởng đại diện Hội Dòng trước giáo quyền và thế quyền trong các việc liên quan đến Hội Dòng.

43

§1. Viện phụ Hội trưởng do Tổng hội và thành phần cử tri nhà mẹ Phước Sơn bầu lên.

§2. Sau khi chấp nhận việc đắc cử tức khắc ngài có trọn quyền thi hành chức vụ¹⁸, và đương nhiên là Viện phụ Đan viện Thánh Mẫu Phước Sơn.

§3. Những điều kiện khác và nghi thức bầu cử, ngoại trừ phần riêng biệt, thì giữ như trường hợp bầu viện phụ¹⁹.

Pars Secunda: De Structura Congregationis

44 Abbatis praesidis jura et officia haec sunt:

§1. Convocare capitulum Congregationis eique praesidere.

§2. Tradere relationem de statu Congregationis simulque reddere rationem administrationis suae capitulo Congregationi²⁰.

§3. Peragere visitationem regularem omnium monasteriorum Congregationis omni triennio²¹.

§4. Retinere quoque potestatem tuendi et fovendi monasterium quod Patrem immediatum non habet.

§5. Admittere mutationem stabilitatis voti in Congregatione²².

§6. Solvere a votis temporariis ad normam juris²³.

§7. Judicare omnes causas ad suum tribunal translatas²⁴.

Phần hai: Cơ Cấu Hội Dòng

44 Viện phụ Hội trưởng có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

§1. Triệu tập và chủ tọa Tổng hội.

§2. Tường trình với Tổng hội về tình trạng Hội Dòng và các hoạt động của ngài²⁰.

§3. Kinh lý các nhà trong Hội Dòng cứ ba năm một lần²¹.

§4. Kiêm quyền bảo nhiệm và hỗ trợ đối với đan viện chưa có Trực phụ.

§5. Chấp nhận thay đổi lời khấn vĩnh cửu trong Hội Dòng²².

§6. Chiaú theo Giaoù Luaät chuaån lôøi khaán taïm²³.

§7. Xeùt xõu caùc noá ñöôïc ñeà leân toaø ngoaï²⁴.

²⁰ COC 40

²³ CIC 688, 2

²¹ COC 38

²⁴ CIC 1438, 3

²² COC 27

²⁰ COC 40

²³ CIC 688,2

²¹ COC 38

²⁴ CIC 1438, 3

²² COC 27

§8. Audire confessionem subditorum in Congregatione, qui sponte sua petant²⁵.

§9. Mittere relationem de statu Congregationis, tempore a jure determinato, ad capitulum generale²⁶.

- 45** Abbas praeses jus ferendi propriam legem non habet quando tamen urget necessitas, statuere aut dispensare aliquid potest²⁷.
- 46** Abbas praeses de bonis et de personis cujuscumque communitatis immediate disponere non potest absque consensu superioris vel capituli conventualis respectivi.
- 47** Capitulum Congregationis ex abbatibus unum ejusque substitutum eligit, qui praesidem supplebit; vacante sede vel ipso impedito, capitulum Congregationis convocabit ad eligendum novum praesidem et ipsi praesidebit.

Phần hai: Cơ Cấu Hội Dòng

§8. Giải tội cho mọi người trong Hội Dòng nếu họ tự ý xin²⁵.

§9. Cứ thời hạn luật định phúc trình Đại hội Xi-tô về sinh hoạt Hội Dòng²⁶.

- 45** Viện phụ Hội trưởng không có quyền lập pháp thực danh. Tuy nhiên, khi cần thiết ngài được tạm định, chuẩn chức đôi điều²⁷.
- 46** Viện phụ Hội trưởng không trực tiếp định đoạt về tài sản hay nhân sự của mỗi đan viện, khi không có sự đồng ý của bề trên hay hội đồng đan viện liên hệ.
- 47** Tổng hội thường lệ bầu một viện phụ dự khuyết. Trong thời gian trống ngôi hoặc có ngăn trở, ngài thay thế Viện phụ Hội trưởng. Ngài triệu tập và chủ tọa việc bầu Viện phụ Hội trưởng mới.

Pars Secunda: De Structura Congregationis

CAPUT QUARTUM

DE CONSILIO ADMINISTRATIONIS CONGREGATIONIS

- 48** Consilium administrationis Congregationis abbatem praesidem adjuvat ad Congregationem gubernandam in judicando problemata magni momenti extra capituli Congregationis tempus.
- 49** Consilium administrationis Congregationis constituunt abbas praeses et quinque membra a Capitulo Congregationis electa, quorum duo saltem superiores majores qui actu munus exercent.

²⁵ CIC 630, 4

²⁶ COC 41

²⁷ COC 39

²⁵ CIC 630, 4

²⁶ COC 41

²⁷ COC 39

§1. Requiritur majoritas suffragiorum ut habeatur electus in consilium administrationis Congregationis. Post vero tertium inefficax scrutinium, fit quartum in quo eligitur unus ex duobus candidatis, qui in tertio scrutinio relative majorem suffragiorum partem retulerunt. Eodem modo duo substituti eligantur qui consiliarios suppleant quacumque ex causa impeditos vel deficientes.

Phần hai: Cơ Cấu Hội Dòng

CHƯƠNG BỐN

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HỘI DÒNG

48 Hội đồng quản trị Hội Dòng giúp Viện phụ Hội trưởng điều khiển Hội Dòng, xét xử các vấn đề quan trọng ngoài các kỳ họp Tổng hội.

49 Hội đồng quản trị Hội Dòng gồm Viện phụ Hội trưởng và năm nghị viên do Tổng hội bầu, trong số này phải có ít nhất là hai bề trên thượng đang tại chức.

50

§1. Cần phải được đa số phiếu mới được đắc cử vào hội đồng quản trị Hội Dòng. Nếu đầu phiếu ba lần mà vẫn vô hiệu thì lần thứ tư chỉ bầu một trong hai vị được nhiều phiếu nhất trong lần bầu thứ ba. Cũng theo thể thức ấy phải bầu hai vị dự khuyết để thay thế thành viên bị ngăn trở hay vắng mặt vì bất cứ lý do nào.

Pars Secunda: De Structura Congregationis

§2. Membra consilii administrationis manent in munere a capitulo ad capitulum Congregationis.

51 Consilium administrationis jus suffragiorum deliberativum ferendi habet in his quaestionibus:

§1. Decisio causae, quaestionis et casus a Capitulo Congregationis ad consilium remissorum.

§2. Decisio in rebus magni momenti ad totam Congregationem attinentibus quae ad tempus capituli Congregationis differri non possunt.

§3. Acceptatio renuntiationis officii abbatum, eorundem depositio gravem ob causam et urgentem.

§4. Acceptatio abdicationis unius membri consilii administrationis aut ejusdem depositio ob gravem causam.

§5. Electio trium ex membris consilii administrationis, quae constituunt abbatis praesidis consilium cujus consensum petat ipse vel sententiam audiat quotiescumque a jure universali vel ab istis Constitutionibus praecipitur ad decidendum vel ad agendum licite et legitime.

§6. Convocatio capituli extraordinarii Congregationis.

Phần hai: Cơ Cấu Hội Dòng

§2. Nhiệm kỳ của hội đồng quản trị được ấn định từ Tổng hội này đến Tổng hội sau.

51 Hội đồng quản trị Hội Dòng có quyền biểu quyết trong các vấn đề sau đây:

§1. Giải quyết các vấn đề được Tổng hội giao phó.

- §2. Quyết định các việc quan trọng liên hệ đến Hội Dòng khi không thể hoãn đến kỳ Tổng hội được.
- §3. Chấp thuận cho viện phụ từ chức, hoặc khi vì lý do quan trọng và khẩn cấp, thi hành việc cách chức.
- §4. Chấp thuận cho một nghị viên hội đồng quản trị từ chức hoặc vì lý do quan trọng cách chức.
- §5. Bầu ba thành viên trong hội đồng quản trị làm cố vấn Viện phụ Hội trưởng để ngài thỉnh ý hoặc đón nhận phán quyết mỗi khi Giáo Luật hay Hiến Pháp Hội Dòng đòi hỏi phải có, để quyết định hay hành động được chính đáng và hợp luật.
- §6. Quyết định triệu tập Tổng hội bất thường.

Pars Secunda: De Structura Congregationis

- 52** Quotannis in loco et tempore determinato consilium administrationis celebratur. In casu particulari, audito suo consilio, abbas praeses sessionem extraordinariam convocare potest.

CAPUT QUINTUM

DE CAPITULO CONGREGATIONIS

- 53** Capitulum Congregationis uti organum centrale deliberationis fraternae, legislativum et iudiciale est suprema Auctoritas in Congregatione²⁸.
- 54** Capituli Congregationis membra sunt:
- §1. Omnes abbates et superiores majores actu munus exercentes.
- §2. Delegati monasteriorum, qui sint professi solemnes, eo modo ut unumquodque monasterium sui juris unum monachum ad capitulum mittit eligendum a capitulo monachorum, in quo partem habent etiam professi temporarii cum voce tantum activa. Si vero monasterium plus quam viginti quinque professos habet sive solemnes sive temporarios tot monachos mittit eodem modo eligendos quoties habetur numerus viginti quinque profesorum. Eodem tempore, substituti delegatorum eligantur.

Phần hai: Cơ Cấu Hội Dòng

- 52** Hội đồng quản trị Hội Dòng theo địa điểm và kỳ hạn đã ấn định cứ mỗi năm họp một lần. Trong trường hợp đặc biệt, Viện phụ Hội trưởng tham khảo ý kiến ban cố vấn, có thể triệu tập hội đồng quản trị họp khoá bất thường.

CHƯƠNG NĂM
TỔNG HỘI

- 53** Tổng hội là cơ quan trung ương, đối thoại huynh đệ, lập pháp, tư pháp có quyền tối cao trong Hội Dòng²⁸.
- 54** Thành phần Tổng hội gồm có:
- §1. Các viện phụ và các bề trên thượng đang tại chức.
- §2. Đại diện các đan viện; đại diện phải là đan sĩ: mỗi nhà tự trị được bầu một đại diện vào Tổng hội. Việc bầu cử này thuộc quyền hội đồng đan sĩ; các tu sĩ khấn tạm cũng có quyền tham dự vào cuộc bầu cử này nhưng không được ứng cử. Nếu một đan viện có trên 25 khấn sinh, trọng thể hay sơ khởi, thì cứ mỗi 25 khấn sinh được thêm một đại diện. Đồng thời phải bầu các vị dự khuyết cho các đại diện.

Pars Secunda: De Structura Congregationis

²⁸ COC 30 et 52

²⁸ COC 30 và 52

55 Capitulo Congregationis competunt jura consequentia:

- §1. Ferre leges totam Congregationem obligantes, aut accommodare sive reprobare unam legem, salvis his Constitutionibus.
- §2. Eligere abbatem praesidem simul cum capitulo monachorum Monasterii de Phuoc-son.
- §3. Eligere membra consilii administrationis Congregationis eorumque officii administrationem observare.
- §4. Acceptare renuntiationem a munere abbatis praesidis aut aliorum abbatum, atque eos, si opus sit, servatis de jure servandis, ab officio remove²⁹.
- §5. Quoad expensas et alienationes faciendas, obligationes et debita contrahenda necnon alia negotia summam statuere ultra quam consensus consilii vel capituli monasterii, consilii vel ipsius capituli Congregationis requiritur ad normam juris universalis³⁰.
- §6. Statuere de bonis eaque partiri monasterii in Congregatione extincti, aut alicui monasterio incorporati, salvis justitiae legibus, pro unoquoque casu³¹.

Phần hai: Cơ Cấu Hội Dòng

55 Tổng hội có quyền sau đây:

- §1. Lập luật cho Hội Dòng, hoặc thích nghi hay bãi bỏ một khoản luật, nhưng phải tôn trọng bản Hiến Pháp này.
- §2. Bầu Viện phụ Hội trưởng cùng với hội đồng đan sĩ Đan viện Phước Sơn.
- §3. Bầu hội đồng quản trị và duyệt xét công việc các ngài.
- §4. Nhận cho Viện phụ Hội trưởng hay các viện phụ từ chức và khi đủ lý do, chiếu theo luật cách chức các ngài²⁹.
- §5. Về các khoản chi tiêu và bán nhượng, vay mượn và khế ước, cũng như các khoản vượt quá mức qui định cho thẩm quyền của ban cố vấn hoặc hội đồng đan viện, hay cả hội đồng quản trị hoặc Tổng hội thì cần áp dụng theo qui định của Giáo Luật³⁰.
- §6. Định đoạt và phân phối tài sản của một đan viện trong Hội Dòng đã bị giải tán hay bị sát nhập vào một nhà khác, miễn là giữ sự công bằng tùy mỗi trường hợp³¹.

Pars Secunda: De Structura Congregationis

- §7. Judicare controversias aut lites in Congregatione factas et ad suum tribunal delatas.
- §8. Suspendere quaedam jura et privilegia abbatiae vel prioratus conventualis, si in illis domibus defecerint conditiones requisitae ad normam juris³².
- §9. Dare consensum novam fundendi domum, aut unum monasterium Congregationi incorporandi, ac normam juris³³.
- §10. Erigere domum conditiones habentem in monasterium sui juris vel in abbatiam, servatis de jure servandis³⁴.
- §11. Abolere unum monasterium aut illud annectare alio monasterio ad normam juris³⁵.

²⁹ COC 32 c ³¹ CIC 616; COC 32 n

³⁰ CIC 635, 2

²⁹ COC 32c ³¹ CIC 616; COC 32 n

³⁰ CIC 635, 2

³² COC 25 ³⁴ COC 32 g,h

³³ CIC 610 ³⁵ CIC 616, 3

§12. Ferre decisiones in materia liturgica totam Congregationem tangenti, servatis de jure servandis.

§13. Abolere abusum in relationibus visitatorum notatos.

Phần hai: Cơ Cấu Hội Dòng

§7. Xét xử các nổ tranh chấp kiện tụng trong Hội Dòng đã được đệ lên Tổng hội.

§8. Thu hồi quyền lợi và đặc ân của các đan phụ viện hay đan trưởng viện, nếu các nhà ấy không còn hội đủ các điều kiện luật buộc³².

§9. Đồng ý thiết lập nhà mới hoặc sát nhập một đan viện vào Hội Dòng chiếu theo Giáo Luật³³.

§10. Nâng một đan viện hội đủ các điều kiện lên đan viện tự trị hoặc lên đan phụ viện, cần giữ các điều luật buộc³⁴.

§11. Chiếu theo luật, bãi bỏ hoặc sát nhập một nhà vào một nhà khác trong Hội Dòng³⁵.

§12. Qui định các vấn đề phụng vụ chung cho toàn Hội Dòng, phải giữ những điều qui định.

§13. Bãi bỏ các lạm dụng đã được ghi nhận trong các bản tường trình của các vị thanh tra.

Pars Secunda: De Structura Congregationis

§14. Designare vel mutare Patrem immediatum communitatum monachorum aut monialium in Congregatione.

§15. Approbare normas pro electione delegatorum Congregationis ad Capitulum Generale Ordinis.

56

§1. Abbas, qui magno impedimento astrictus, ad capitulum Congregationis venire nequit, alium monachum cum jure suffragii deliberativi mittat. Si vero delegatus impeditus sit, respectivum monasterium alium eligat.

§2. Si quis a patribus capitularibus, propter justas rationes, in quibusdam sessionibus praesens esse nequit, potest delegatum suum constituere quemcumque patrem capitularem, ita tamen ut nullus unquam plusquam duo vota habere possit.

57 Capitulum Congregationis omni biennio celebratur in loco et tempore a capitulo praeterito determinato.

58 A Capitulo Congregationis approbatur specialis Ordo, in quo ritus celebrationis ejusdem et in eo servanda ordinatio describuntur.

Phần hai: Cơ Cấu Hội Dòng

§14. Chỉ định hay thay thế Trực phụ cho các cộng đoàn đan sĩ hay nữ đan sĩ trong Hội Dòng.

³² COC 25

³³ CIC 610

³⁴ COC 32 g.h

³⁵ CIC 616, 3

§15. Phê nhận những qui chế về việc bầu đại diện của Hội Dòng tham dự Đại hội Xi-tô.

56

§1. Viện phụ nào mắc ngăn trở lớn, không đến dự Tổng hội được, phải cử người thay thế với quyền biểu quyết. Nếu là trường hợp các thành phần đại diện, thì đan viện liên hệ bầu người khác thế lại.

§2. Trong thời gian họp Tổng hội, nếu vị nào vì lý do chính đáng khiếm diện thì được ủy lá phiếu của mình cho vị khác thuộc thành phần Tổng hội, nhưng phải liệu sao cho mỗi nghị viên không sử dụng một trật quá hai lá phiếu.

57 Tổng hội nhóm hai năm một lần. Địa điểm và thời gian do Tổng hội khoá trước chỉ định.

58 Một qui chế riêng, được Tổng hội chấp thuận, ấn định việc điều hành và thứ tự trong Tổng hội.

Pars Secunda: De Structura Congregationis

CAPUT SEXTUM

DE VISITATIONE REGULARI

59 Visitatio regularis bona occasio pro monasterio est ad correctionem exercendam et ad progressionem obtinendam. Visitatoris est inquirere de statu generali monasterii tam in spiritualibus quam in temporalibus, atque providere ut disciplinae monasticae honorentur, abbas in veneratione et amore habeatur, et communitas in pace vivat, ita ut visitatio incremento in ideale monasticum inserviat.

60 Abbatis fratrumque hujus domus officium est ut una cum visitatore collaborent ad bonum visitationis effectum afferendum: Omnes religiosi obligatione tenentur eum adeundi et cum libertate exponendi suas cogitationes et observationes in aedificationem domus. Nemini fas est quoquo modo hanc visitationem impedire.

61 Jus et officium visitationem regularem peragendi in Congregatione sic ordinanda sunt:

§1. Abbas praeses omni triennio Congregationis omnia monasteria visitet.

Phần hai: Cơ Cấu Hội Dòng

CHƯƠNG SÁU

TUẦN VIẾNG

59 Tuần viếng là cơ hội cho đan viện được chấn chỉnh và phát triển. Vị thanh tra cần tìm hiểu tình trạng chung về tinh thần và vật chất của đan viện, liệu cho kỷ luật đan tu được tôn trọng, viện phụ được kính yêu, cộng đoàn được an bình để tăng tiến trong lý tưởng đan tu.

60 Viện phụ cũng như anh em trong nhà có bốn phận cộng tác với vị thanh tra để việc tuần viếng đem lại kết quả tốt đẹp. Mỗi tu sĩ phải đến gặp ngài, được tự do trình bày ý kiến và nhận xét xây dựng cộng đoàn. Không ai được làm gì ngăn trở việc tuần viếng.

61 Trách nhiệm tuần viếng trong Hội Dòng được qui định như sau:

§1. Viện phụ Hội trưởng tuần viếng mọi nhà trong Hội Dòng cứ ba năm một vòng.

§2. Pater immediatus omni biennio, domus-filiae visitationem pergat.

§3. Duo abbates a Capitulo Congregationis designati omni biennio monasterii de Phuoc-Son visitationem regularem faciant salvo jure abbatis generalis³⁶.

§4. Visitationes ita ordinentur inter visitatores competentes ut omni biennio semel tantum fiat pro unaquaque communitate.

§5. Anno quando abbas generalis vel abbas praeses visitationem regularem alicujus monasterii peragunt, nulla alia visitatio regularis fiat.

62 Cum visitor, qui a jure designatus legitime impeditus sit, unum ex superioribus majoribus in Congregatione ad hanc visitationem faciendam loco suo delegare potest.

63 Visitationis charta in capitulo, communitate praesente, pronuntiari debet, iterum quoque saltem bis in anno, in opportunis occasionibus a superiore domus designatis legatur.

64 Abbas efficacia media quaerat ad exercenda ea quae in charta visitationis nota fuerint.

Phần hai: Cơ Cấu Hội Dòng

§2. Trực phụ tuần viếng nhà thuộc quyền cứ hai năm một lần.

§3. Hai viện phụ do Tổng Hội chỉ định tuần viếng nhà Phước Sơn cứ hai năm một lần, mà quyền của Tổng phụ vẫn giữ nguyên³⁶.

§4. Các vị tuần viếng có thẩm quyền sắp xếp với nhau để trong mỗi đan viện cứ hai năm chỉ có một cuộc tuần viếng.

§5. Năm nào Tổng phụ hay Viện phụ Hội trưởng đã tuần viếng một đan viện thì đan viện ấy sẽ không có cuộc tuần viếng nào khác nữa.

62 Khi vị thanh tra do luật chỉ định mắc ngăn trở hợp luật, ngài có thể ủy quyền cho một bề trên thượng trong Hội Dòng tuần viếng thay.

63 Bản tuần viếng phải được công bố trong nhà hội, trước mặt cộng đoàn và phải đọc lại một năm ít là hai lần vào các dịp thuận tiện do bề trên nhà chỉ định.

64 Viện phụ nhà phải tìm biện pháp hữu hiệu thi hành các điều được ghi nhận trong bản tuần viếng.

Pars Secunda: De Structura Congregationis

65 Omnia decreta aut judicia visitoris obtemperari et exerceri ab omnibus debent, eisdem tamen recursus datur ad abbatem praesidem aut ad Capitulum Congregationis.

66 Intra tres menses visitatores relationem de visitatione abbati praesidi aut Capitulo Congregationis pro casu mittant.

³⁶ COC 48

³⁶ COC 48

Phần hai: Cơ Cấu Hội Dòng

- 65** Khi vị thanh tra quyết định hoặc phân xử điều gì thì mọi người phải tuân phục thi hành, tuy nhiên vẫn được quyền khiếu nại lên Viện phụ Hội trưởng hoặc Tổng hội
- 66** Nội ba tháng, các vị thanh tra tường trình về việc tuân viếng với Viện phụ Hội trưởng, hoặc tùy trường hợp, với Tổng hội.

Pars Tertia: De Institutione

PARS TERTIA

DE INSTITUTIONE

- 67** Abbas et qui responsabilitatem de hac re habent, sint specialiter attentivi ad sodalium institutionem in monasterio. Haec institutio gradatim fiat per periodos: Pro postulantiis, pro novitiis, pro professis a votis temporariis, pro professis a votis solemnibus. Ut tamen efficacius praeparetur institutio liceat Congregationis monasteriis constituere scholam-juvenum ad accipiendos alumnos et instruendos qui

respondere voci Dei ad vitam contemplativam velint. Talis schola, si adest, regi debet secundum statuta a Capitulo Congregationis praescripta.

CAPUT PRIMUM

DE POSTULATU

68 Congregationis monasteria personas bonae voluntatis Deum quaerendi in vita orationis et sacrificii, semper et libenter accipiunt.

69 In monasterium admitti possunt personae, quae:

§1. Bona intentione, esse pauperes, casti et obediens volunt, sequentes exemplum Christi.

Phần ba: Huấn luyện

PHẦN BA

HUẤN LUYỆN

67 Viện phụ và những người có trách nhiệm phải quan tâm đặc biệt đến việc huấn luyện các phần tử trong đan viện. Việc huấn luyện phải tiệm tiến qua những giai đoạn: tĩnh tu, tập tu, khẩn tạm, khẩn trọng. Nhưng để chuẩn bị cho việc huấn luyện được hữu hiệu hơn, các đan viện của Hội Dòng, có thể tổ chức đệ tử viện để thu nhận và hướng dẫn những thanh thiếu niên đáp tiếng Chúa mời gọi sống đời chiêm niệm. Trường học ấy, nếu có, phải được tổ chức theo qui chế được Tổng hội qui định.

CHƯƠNG MỘT

THỈNH TU

68 Các đan viện thuộc Hội Dòng luôn sẵn sàng đón nhận những tâm hồn thiện chí tìm Chúa trong đời sống cầu nguyện và hy sinh.

69 Được nhận vào đan viện những người:

§1. Có ý ngay lành, muốn sống thanh bần, khiết tịnh, tuân phục theo gương Chúa Ki-tô.

Pars Tertia: De Institutione

§2. Sanitate tam spirituali quam corporali praeditae sunt ad adimplendas vitae monasticae exigentias.

70 Adspirans ad vitam monasticam in Congregatione admissioni ad novitiatum praemittit tempus probationis, quo sex menses perdurat et postulatus vocatur. Justa de causa, superior, audito capitulo conventuali, contrahere vel prorogare hoc tempus potest, ita ut non sit minus quam tres menses nec plus quam viginti quatuor menses.

71 Huic praeviae probationi propositum est tempus ut de aptitudine et vocatione candidati iudicium fiat, et comperiatur quae sit ejus maturitas humana, et si opus sit cognitio litterarum doctrinarumque religiosarum compleatur, denique a vita in saeculo ad vitam religiosam transeatur.

72 Postulatus habitualiter in domo novitiatu peragitur. Ita exceptiones admitti possunt.

Phần ba: Huấn luyện

§2. Có sức khoẻ tâm thần và thể xác khả dĩ đáp ứng những đòi hỏi của đời đan tu.

- 70** Trước khi nhận vào nhà tập, bất cứ ứng sinh nào muốn sống đời đan tu trong Hội Dòng, phải qua một thời gian thử sáu tháng, gọi là thỉnh kỳ. Khi có lý do chính đáng và sau khi hỏi ý kiến hội đồng đan viện, bề trên có thể kéo dài hay rút ngắn thời hạn thử, tuy nhiên không dưới ba tháng hoặc trên hai mươi bốn tháng.
- 71** Mục đích giai đoạn thỉnh tu là giúp thỉnh sinh tìm hiểu và xác định về sự thích hợp và ơn gọi của ứng sinh, nhận xét mức trưởng thành nhân bản, tuý nghi bổ túc văn hoá và giáo lý; sau hết là để chuyển hướng từ nếp sống trần tục sang đời sống đan tu.
- 72** Bình thường thỉnh sinh sống trong tập viện, cũng có thể chấp nhận các nổ miễn trừ.

Pars Tertia: De Institutione

**CAPUT SECUNDUM
DE NOVITIATU**

- 73** Finis novitiatus est docere novitios omnia praecipua de vita monastica eosque adjuvare ad ducendum in praxim consilia Evangelica juxta Congregationis scopum.
- 74** Magister novitiorum, cujus jus et officium instituendi novitios sunt,
- Sit annos saltem triginta natus,
- In sacerdotio constitutus,
- Decem ab annis professus
- Et capax ad dirigendas animas³⁷.
- 75** Unaquaeque domus sui juris est sedes novitiatus, sed novitii in parte aedificii segregata ab habitatione professorum degunt. Vitam vero communitatis participant et cum licentia magistri novitiorum habere communicationem cum professis quaeunt.
- 76** In novitiatum admittantur postulantes qui habent:
§1. Annum decimum octavum aetatis,
§2. Indicia manifestantia se consecrari velle,
§3. Judicium rectum,

Phần ba: Huấn luyện

CHƯƠNG HAI

TẬP TU

- 73** Mục đích tập viện là truyền thụ cho tập sinh mọi điều thiết yếu của đời đan tu và giúp họ thực tập các huấn điều Phúc Âm theo tôn chỉ Hội Dòng.
- 74** Tập sư đảm nhiệm việc huấn luyện tập sinh.

³⁷ CIC 651

- Ngài phải có ít là ba mươi tuổi,
- Có chức linh mục,
- Đã khấn dòng mười năm,
- Và có khả năng hướng dẫn các linh hồn³⁷.

75 Bất luận đan viện tự trị nào đều có quyền mở tập viện, nhưng các tập sinh ở khu vực tách biệt khỏi các khấn sinh. Họ tham dự sinh hoạt cộng đoàn và khi có phép của tập sư họ được tiếp xúc với khấn sinh.

76 Được nhận vào tập viện những thỉnh sinh:

- §1. Mười tám tuổi.
- §2. Có những dấu chứng tỏ khao khát tận hiến.
- §3. Có trí phán đoán lành mạnh,

Pars Tertia: De Institutione

§4. Valetudinem tam spiritualem quam corporalem ut regulam communem servare possint, aliis conditionibus de jure servandis servatis³⁸.

77 Ad abbatem uniuscujusque domus jus admittendi postulantes ad novitiatum pertinet, cum suffragio consultativo capituli conventualis.

78 Postulantes antequam novitiatum incipiant, exercitiis spiritualibus vacent per octo dies.

79 In admissione novitii ritus praescriptus in Congregatione servetur.

80 Novitiorum vestimenta albi coloris. Haec sunt: tunica, scapulare, cingulum.

81 Duodecim menses requiruntur ad validitatem novitiatus canonici³⁹. “*Absentia a domo novitiatus quae tres menses, sive continuos sive intermissos, superet, novitiatum invalidum reddit. Absentia quae quindecim dies superet, suppleri debet.*” (Can.649,1)

Alterum annum in novitiatu novitii peragunt ad ulteriorem formationem. Justa ex causa, abbas cum consensu capituli conventualis novitium ad professionem temporariam admittere potest ante expletum annum secundum novitiatus.

Phần ba: Huấn luyện

§4. Có sức khoẻ tâm thần và thể xác để giữ luật chung và hội đủ những điều kiện khác do Giáo Luật ấn định³⁸.

77 Viện phụ từng nhà có quyền nhận thỉnh sinh vào tập viện. Hội đồng đan viện chỉ bỏ phiếu bàn.

78 Trước khi bắt đầu giai đoạn tập tu, thỉnh sinh phải tĩnh tâm tám ngày.

79 Lễ nghi nhận tập sinh được cử hành theo nghi thức của Hội Dòng.

80 Y phục tập sinh màu trắng, gồm: áo dòng, áo vai, nịt lưng.

81 Để năm tập theo Giáo Luật được thành sự phải kéo dài mười hai tháng³⁹. “*Nếu vắng khỏi tập viện quá ba tháng, dù liên tục hay không, năm tập sẽ bất thành. Nếu vắng tập viện quá mười lăm ngày phải bù cho đủ số.*” (CIC. 649,1).

³⁷ CIC 651

³⁸ CIC 643, 1; 645

³⁹ CIC 648, 1

³⁸ CIC 643, 1; 645

Tập sinh sống trong tập viện thêm một năm để tiếp tục việc huấn luyện. Khi có lý do chính đáng và với sự đồng ý của hội đồng đan viện, viện phụ có thể cho tập sinh khẩn sơ khởi trước khi mãn năm tập thứ hai.

Pars Tertia: De Institutione

CAPUT TERTIUM

DE PROFESSIONE TEMPORARIA

- 82** Post expletum novitiatum , servatis quoque ad normam juris et Constitutionum servandis (n.24,1), novitius admitti ad professionem votorum temporariorum ad triennium valituram potest .
- 83** Post professionem temporariam, professus conservat proprietatem bonorum suorum et capacitatem alia bona acquirendi, non tamen habet administrationem, usum et usufructum eorumdem. Ante professionem novitius debet bonorum suorum administrationem cedere cui maluerit. Ea cessio, si praetermissa fuerit ob defectum bonorum, et haec postea supervenerint, fiat secundum normas supradictas; per dicessum a religione ejusmodi cessio habere vim desinit⁴⁰.
- 84** Votis nuncupandis spiritualia exercitia novitius praemittat per decem dies.

Phần ba: Huấn luyện

CHƯƠNG BA

KHẨN TẠM

- 82** Mãn hạn tập, nếu đủ điều kiện đã qui định trong Giao Luật và Hiến Pháp, tập sinh có thể được nhận (x. số 24, 1) để khẩn tạm trong thời hạn ba năm.
- 83** Khẩn xong, khẩn sinh còn quyền sở hữu và chiếm hữu, nhưng không được quyền quản lý, sử dụng và hưởng hoa lợi. Trước khi khẩn tập sinh phải làm tờ nhượng quyền quản lý tài sản cho ai tùy ý. Nếu không làm, vì không có của, sau mới có, vẫn phải làm tờ nhượng theo các qui định trên đây; khi xuất dòng, tờ nhượng không còn giá trị⁴⁰.
- 84** Trước khi khẩn, tập sinh tĩnh tâm mười ngày.

Pars Tertia: De Institutione

- 85**
- §1. In emittenda professione religiosa servetur praescriptus in Congregatione ritus.
- §2. Formula professionis temporariae:

³⁹ CIC 648, 1

⁴⁰ CIC 668, 1-3

⁴⁰ CIC 668, 1-3

Ego, Fr. *Maria* . . .

Ad respondendum caritati Dei qui me vocare dignatus est, et ad cooperandum saluti omnium qui nondum Deum cognoscunt, promitto CASTITATEM, OBOEDIENTIAM, et PAUPERTATEM necnon STABILITATEM et CONVERSIONEM MORUM mearum, secundum Regulam Sancti Patris Benedicti, et Constitutiones Congregationis Cisterciensis Sanctae Familiae, ad triennium, in hoc monasterio B.M.V... fundato in honorem Sanctae Virginis Mariae Deiparae, coram Sanctissima Trinitate, testibus sanctis quorum reliquiae hic habentur, in praesentia R.P....., hujus monasterii abbatis (prioris) et totius communitatis.

Apud . . . die . . .

Subscriptio

Phần ba: Huấn luyện

85

§1. Lễ khẩn được cử hành theo nghi thức của Hội Dòng.

§2. Công thức khẩn tạm:

Con là *Maria* . . .

Để đáp lại tình yêu của Chúa, Đấng đã đoái thương gọi con và để tham gia vào việc cứu rỗi những người chưa nhận biết Chúa, con tuyên khẩn KHIẾT TỊNH, VÂNG PHỤC, THANH BẦN, BỀN ĐỒ và CANH TÂN, theo Tu Luật Thánh Phụ Biển Đức và Hiến Pháp Hội Dòng Xi-tô Thánh Gia, trong thời hạn ba năm, trong Đan viện Thánh Mẫu..... đã được thiết lập để tôn kính Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Thiên Chúa, trước tôn nhan Thiên Chúa Ba Ngôi, cùng sự chứng giám của các Thánh có hài cốt tại đây, với sự hiện diện của cha . . . Viện phụ (Viện trưởng) đan viện này và của toàn thể cộng đoàn.

Làm tại Đan viện. . . ngày . . . tháng . . . năm. .

Ký tên

Pars Tertia: De Institutione

- 86** Vestimenta professi a votis temporariis sunt: tunica alba, scapulare nigrum, cingulum nigrum et cappa alba cum caputio.
- 87** Professus votorum temporariorum juribus et obligationibus gaudet iisdem ac solemniter professus, exceptis casibus de quibus in Constitutionibus aliter cautum est.
- 88** Ab abbate committi professo a votis temporariis aliqua negotia ad serviendum communitati possunt, non tamen officium, quod institutioni in hoc periodo obstaculum fieri possit⁴¹.

⁴¹ CIC 660, 2

- 86** Y phục thầy khấn tạm gồm: áo dòng trắng, áo vai đen, dây nịt lưng đen và áo choàng trắng có đính mũ.
- 87** Thầy khấn tạm có nghĩa vụ và quyền lợi như thầy khấn trọng, trừ những nổ Hiến Pháp định thể khác.
- 88** Viện phụ có thể ủy nhiệm cho thầy khấn tạm công tác phục vụ cộng đoàn, nhưng không nên trao cho thầy những trách vụ có thể gây trở ngại cho việc huấn luyện trong giai đoạn này⁴¹.

CAPUT QUARTUM

DE PROFESSIONE SOLEMNI

89 Exacto professionis temporariae tempore, religiosus petitionem, in scriptis, emittendi vota solemnia cum libertate profert. Jus admittendi ad professionem solemnem pertinet ad abbatem cum consensu capituli monachorum. Si adsunt dubia circa idoneitatem candidati, abbas potest prorogare tempus probationis et eum admittere ad renovationem professionis, audito voto capituli conventualis. Tempus vero professionis temporariae non superet novennium.

90

§1. Intra sexaginta dies ante professionem solemnem religiosus debet omnibus bonis, quae actu habet, cui maluerit renuntiare. Post solemnem professionem, omnia bona, quae quovis modo adveniunt, regulariter monasterio cedunt⁴².

§2. Exercitia spiritualia per decem dies praemittenda emissioni votorum solemnum.

CHƯƠNG BỐN

KHẤN TRỌNG

⁴¹ CIC 660, 2

⁴² CIC 668, 4

89 Mãn hạn khẩn tạm, khẩn sinh được tự do làm đơn xin khẩn trọng. Quyền chấp nhận cho khẩn trọng thuộc viện phụ với sự đồng ý của hội đồng đan sĩ. Khi còn hoài nghi về sự xứng hợp của ứng sinh, viện phụ có thể kéo dài thời gian thử luyện và cho khẩn lại sau khi đã thỉnh ý hội đồng đan viện. Thời gian khẩn tạm không được quá chín năm.

90

§1. Trong vòng sáu mươi ngày trước khi khẩn trọng, tu sĩ phải từ bỏ mọi của cải hiện đang có và nhượng lại cho ai tùy ý. Sau khi khẩn trọng thể, mọi của cải nhận được bất luận cách nào, đều phải theo luật, chuyển cho đan viện⁴².

§2. Trước khi khẩn trọng, anh em phải tĩnh tâm mười ngày.

Pars Tertia: De Institutione

91

§1. Professio sollemnis juxta ritum praescriptum in Congregatione celebratur.

§2. Formula professionis sollemnis:

Ego, Fr. *Maria* . . .

Ad respondendum caritati Dei qui me vocare dignatus est, et ad cooperandum salutem omnium qui nondum Deum cognoscunt, promitto CASTITATEM, OBOEDIENTIAM, et PAUPERTATEM necnon STABILITATEM et CONVERSIONEM MORUM mearum, secundum Regulam Sancti Patris Benedicti, et Constitutiones Congregationis Cisterciensis Sanctae Familiae, usque ad mortem, in hoc monasterio B.M.V.....fundato in honorem Sanctae Virginis Mariae Deiparae, coram Sanctissima Trinitate, testibus sanctis quorum reliquiae hic habentur, in praesentia R.P. . . , hujus monasterii abbatis (prioris) et totius communitatis.

Apuđ . . . die . . .

Subscriptio

92 Vestimenta solemniter professi eadem sunt ac professi temporaliter, sed loco cappae cuculla utitur monachus.

Phần ba: Huấn luyện

91

§1. Lễ nghi khẩn được cử hành theo nghi thức Hội Dòng.

§2. Công thức khẩn trọng:

Con là *Maria* . . .

Để đáp lại tình yêu của Chúa, Đấng đã đoái thương gọi con và để tham gia vào việc cứu rỗi những người chưa nhận biết Chúa, con tuyên khẩn KHIẾT TỊNH, VÂNG PHỤC, THANH BẦN, BỀN ĐỒ và CANH TÂN theo Tu Luật Thánh Phụ Biển Đức và Hiến Pháp Hội Dòng Xi-tô Thánh Gia, cho đến chết, trong Đan viện Thánh Mẫu... đã được thiết lập để tôn kính Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Thiên Chúa, trước tôn nhan Thiên Chúa Ba Ngôi cùng sự chứng giám của các Thánh có hài cốt tại đây, với sự hiện diện của cha . . . Viện phụ (Viện trưởng) đan viện này và của toàn thể cộng đoàn.

⁴² CIC 668, 4

92 Y phục đan sĩ khẩn trọng như tu sĩ khẩn tạm, nhưng dùng áo thụng thay áo choàng.

Pars Tertia: De Institutione

93

§1. Post professionem solemnem, profitens fit membrum pleno jure communitatis;

§2. Abbas professionem solemnem excipiens debet profitentis parochum baptismi de eodem certiozem reddere.

CAPUT QUINTUM

DE VOTIS

94 Per emissionem votorum ducendi in praxim Evangelica consilia se totum monachus dat ad sequendum Christum et totam vitam consecravit ad Deum colendum et ad Ecclesiae serviendum modo speciali et efficaciori⁴³.

95 Per PROFESSIONEM VOTI CASTITATIS monachi in coelibatu sponte sua vivunt et obligationes contrahunt perfectam continentiam servandi et effugiendi omnia quae contraria castitati sint, ut Deo animam et corpus totaliter offerant⁴⁴.

Phần ba: Huấn luyện

93

§1. Sau khi khẩn trọng, khẩn sinh trở nên thành viên trọn vẹn của cộng đoàn.

§2. Viện phụ nhận lời khẩn trọng phải thông tri sự kiện cho cha chính xứ nơi thầy chịu phép rửa tội.

CHƯƠNG NĂM

LỜI KHẨN

94 Nhờ việc tuyên khẩn thực thi huấn điều Phúc Âm, đan sĩ dẫn thân theo Chúa Ki-tô, tận hiến cuộc đời để phụng sự Thiên Chúa và phục vụ Giáo Hội cách đặc biệt và hữu hiệu hơn⁴³.

95 Với lời KHẨN KHIẾT TỊNH đan sĩ tự nguyện sống độc thân, cam kết giữ tiết dục trọn vẹn và xa lánh những gì nghịch đức khiết tịnh để hiến dâng trọn xác hồn cho Thiên Chúa⁴⁴.

Pars Tertia: De Institutione

⁴³ LG n. 4

⁴⁴ PC 12

⁴³ LG n. 4

⁴⁴ PC 12

- 96** Ut castitatis votum fideliter servant, monachi verbis Domini credant, Dei auxilio confidant, mortificationem ferant, praesertim sensuum et libidinis custodiam adhibeant, media quoque naturalia spiritualiaque ne omittant⁴⁵.
- 97** Abbas et omnes qui officium respectivum habent, attenti sint ad docendum in opportuno tempore religiosos elementa maturitati psychologicae et affectivae eorumdem necessaria, necnon ad promovendum in communitate fraternam caritatem.
- 98** Per VOTUM PAUPERTATIS monachi jus proprietatis, acquisitionis et administrationis bonorum, jus quoque pecunia aut rebus independenter utendi, sponte sua abdicant, ut Deum solum quaerant.
- 99** Pro vita quotidiana, monachi necessaria omnia a superiore accipiant simul quoque conentur ut fiat spiritus paupertatis Christi qui “propter nos egenus factus est”⁴⁶.

Phần ba: Huấn luyện

- 96** Để trung thành với lời khấn khiết tịnh, đan sĩ tin tưởng vào Lời Chúa, trông cậy vào ân sủng, thực hành khổ chế, nhất là điều khiển giác quan và đam mê, cũng như sử dụng những phương thế tự nhiên và siêu nhiên khác⁴⁵.
- 97** Viện phụ và tất cả các vị liên hệ phải lưu ý khai tâm kịp thời về những vấn đề cần thiết cho mức trưởng thành tâm lý và tình cảm của tu sĩ, đồng thời giúp phát huy tình bác ái huynh đệ trong cộng đoàn.
- 98** Với lời KHẤN THANH BẦN đan sĩ tình nguyện từ bỏ quyền sở hữu, chiếm hữu, quản lý và quyền tự ý sử dụng tiền tài sản vật, để chỉ tìm một mình Chúa.
- 99** Trong cuộc sống hằng ngày, đan sĩ đón nhận mọi sự nơi bề trên đồng thời cố gắng thể hiện tinh thần nghèo khó của Đức Ki-tô, “Đấng đã chịu thiếu thốn vì ta”⁴⁶.

Pars Tertia: De Institutione

- 100** Paupertatem etiam oportet realiter excoli in communitate secundum modum vivendi operariorum. Abbas et officiales in Domino confidant, nec plus gerant sollicitudinem de rebus materialibus, ne parvi pendant salutem animarum.
- 101** Religiosi per OBOEDIENTIAE professionem, spiritu fidei et amoris, sponte sua praecepta abbatis exercent secundum Regulam et Constitutiones sicque plenam propriae voluntatis dedicationem Deo offerunt ut fiat voluntas Patris coelestis⁴⁷.

102

⁴⁵ PC 12

⁴⁶ RB 33

⁴⁵ PC 12

⁴⁶ RB 33

⁴⁷ PC 14

- §1. Nihil praeponentes amori Christi, monachi in auxilio Dei confidendo, omnibus tam spiritualibus quam corporalibus capacitatibus utuntur ad hoc votum complendum.
- §2. Singuli confratres tenentur Summo Pontifici, tanquam supremo eorum superiori, etiam vi oboedientiae parere⁴⁸.

Phần ba: Huấn luyện

- 100** Đức thanh bần còn phải được cụ thể hoá trong cộng đoàn theo nếp sống của giới công nhân. Viện phụ và các vị hữu trách hãy trông cậy vào Chúa, đừng quá lo lắng về của cải vật chất mà coi nhẹ phần rỗi các linh hồn.
- 101** Với lời KHẨN VÂNG PHỤC tu sĩ vì tinh thần đức tin và đức mến tự nguyện thi hành lệnh truyền của viện phụ theo Tu Luật và Hiến Pháp, để hiến dâng trọn vẹn ý riêng hầu thực hiện ý Cha trên trời⁴⁷.
- 102**
- §1. Không lấy gì làm hơn tình yêu Chúa Ki-tô, đan sĩ trông cậy vào sự trợ giúp của Chúa, vận dụng mọi khả năng tinh thần và thể xác để chu toàn lời khẩn này.
- §2. Tất cả tu sĩ phải sẵn sàng vâng phục Đức Giáo Hoàng như bề trên tối cao của mình⁴⁸.

Pars Tertia: De Institutione

- 103** Abbas, qui vices Christi gerens filios Dei dirigit, voci Sancti Spiritus sit docilis et intelligere fratres quaerat cum amore et sinceritate. Abbas tamen de omnibus judiciis et praeceptis suis rationem reddere debet.
- 104** Per votum STABILITATIS sponte sua religiosi firmiter statuunt in vita monastica vivere et perseverare usque ad mortem cum fratribus in monasterio in quo professionem emisierunt.
- 105** Justam ob causam, monachus petere mutare stabilitatem potest videlicet ad aliud monasterium, aliam Congregationem aut ad alium Ordinem, haec tamen mutatio fiat ad normam Constitutionum Ordinis et Juris Canonici⁴⁹.
- 106** CONVERSIONIS MORUM tenentur monachi operam dare quotidie progrediendi ad perfectam caritatem per media a Regula et Constitutionibus proposita.

Phần ba: Huấn luyện

- 103** Viện phụ, đại diện Chúa Ki-tô, hướng dẫn con cái Thiên Chúa. Ngài phải biết nghe tiếng Chúa Thánh Linh, tìm hiểu anh em với tấm lòng yêu thương và chân tình. Tuy nhiên, viện phụ vẫn chịu trách nhiệm về mọi quyết định và lệnh truyền của mình.

⁴⁸ CIC 590, 2

⁴⁷ PC 14

⁴⁸ CIC 590, 2

⁴⁹ COC 27; CIC 684

- 104** Với lời KHẨN BÊN ĐỒ tu sĩ tự nguyện kiên định trong nếp sống đan tu và sống chết với anh em trong đan viện mình khẩn.
- 105** Vì lý do chính đáng, đan sĩ có thể xin đổi vĩnh cư, nghĩa là đổi nhà, đổi Hội Dòng, hay đổi hản Dòng, nhưng phải theo thể thức Hiến Pháp toàn Dòng và Giáo Luật⁴⁹.
- 106** Với lời KHẨN CANH TÂN đan sĩ buộc mình cố gắng mỗi ngày dùng các phương thế mà Tu Luật và Hiến Pháp đã đề ra để đạt tới đức ái hoàn hảo.

Pars Tertia: De Institutione

CAPUT SEXTUM

DE VITA COMMUNI

- 107** *Imitantes exemplum primaevae Ecclesiae, monachi vivunt unanimiter, perseverantes in oratione. Bona vero omnia omnibus sunt communia ita ut creatur spiritualis et vera familia secundum Sanctae Familiae exemplum.*
- 108** *Omnibus est communis modus vivendi : horarium, victus, vestitus, supellex sunt similia. Sed justam ob causam superior moderare potest ut omnia membra monasterii in pace Deo serviant⁵⁰.*
- 109** *Solemniter professi sive sacerdos sive laicus nuncupantur monachi, temporaliter professi, religiosi, alii fratres “tu-sinh” id est “alumni-religiosi”. Ordo in communitate secundum diem introitus ad novitiatum servatur.*

Phần ba: Huấn luyện

CHƯƠNG SÁU

ĐỜI SỐNG CỘNG ĐOÀN

- 107** Theo gương Giáo Hội sơ khai, đan sĩ sống đồng tâm nhất trí, kiên định trong cầu nguyện, để mọi sự làm của chung, hầu kiến tạo một gia đình thiêng liêng và thực sự theo gương mẫu của Thánh Gia.
- 108** Mọi người cùng chung một nếp sống: thời khắc, thức ăn, áo mặc, đồ dùng đều như nhau. Khi có lý do chính đáng, bề trên có thể châm chước, để mọi phần tử trong đan viện được an hoà phụng sự Chúa⁵⁰.
- 109** Anh em khẩn trọng, dù có chức linh mục hay không, gọi là đan sĩ. Anh em khẩn tạm gọi là tu sĩ. Anh em khác gọi là tu sinh. Thứ tự trong cộng đoàn căn cứ ở ngày vào tập viện.

⁴⁹ COC 27; CIC 684

⁵⁰ RB 34

⁵⁰ RB 34

110 Sacerdotium non est scopus ad quem prospiciunt monachi, donum tamen speciosum est, quod vitae communitatis indispensabile est, ideoque :

- §1. Abbas simul quoque officiales, fratres capacitatum aut qualitatum et indicii vocationis ad presbyteratum eligant, qui ad hanc dignitatem sacram suscipiendam instituendi atque formandi sint⁵¹.
- §2. Candidati ad sacerdotium electi, ad normam praescriptam juris canonici vitae monasticae Congregationis accommodatam instituendi sint.
- §3. Monachi sacerdotes in communitate officium suum exercent secundum abbatis dispositionem. Debent quoque fratribus dare exemplum in caritate, humilitate et spiritu servitii⁵².

Phần ba: Huấn luyện

110 Chức linh mục không phải là mục tiêu người đan sĩ nhắm tới, nhưng là một hồng ân cần thiết cho đời sống cộng đoàn:

- §1. Vì thế, viện phụ cùng với các vị phụ trách tuyển chọn những anh em có các khả năng hoặc các đức tính và dấu hiệu ơn gọi làm linh mục, để đề cử và huấn luyện họ lên thánh chức ấy⁵¹.
- §2. Các ứng viên vào chức linh mục phải được huấn luyện theo chương trình Giáo Luật qui định, đã được thích nghi với đời đan tu của Hội Dòng.
- §3. Các đan sĩ linh mục thi hành sứ vụ trong cộng đoàn, tùy sự xếp đặt của viện phụ. Các ngài cũng phải nêu gương cho anh em trong đức ái, lòng khiêm nhường và tinh thần phục vụ⁵².

CAPUT SEPTIMUM

DE EGRESSU E RELIGIONE

111 Postulans non secus ac novitius potest religionem libere deserere, aut ab abbate quavis de causa justa dimitti.

112 Professus a votis temporariis, expleto votorum tempore, libere potest religionem deserere⁵³. Pariter ob gravem causam petere potest ab abbate praeside cum consensu ejus consilii, ut ad statum saecularem redire possit, et ita de facto a votis temporariis dispensatur.

⁵¹ RB 62

⁵² RB 60

⁵¹ RB 62

⁵² RB 60

⁵³ CIC 688

⁵⁵ CIC 694

113 Monachi professi dimissio fit secundum canones 694-704:

- §1. Dimittetur, si gravia delicta externa commisit, nec, post monitiones, se emendavit, servatis de jure servandis⁵⁴.
- §2. Statim remitti potest ad saeculum, in casu gravis scandali exterioris vel gravis damni communitati imminentis, servatis de jure servandis⁵⁵.

Phần ba: Huấn luyện

CHƯƠNG BẢY
XUẤT DÒNG

- 111** Thỉnh sinh và tập sinh được tự do xuất dòng. Khi có lý do, viện phụ cũng có thể cho về đời.
- 112** Mãn kỳ khẩn tạm, khẩn sinh được tự do xuất dòng⁵³. Khi có lý do quan trọng, khẩn sinh có thể xin Viện phụ Hội trưởng, và với sự đồng ý của hội đồng cố vấn của ngài, để được ngài giải lời khẩn tạm cho về đời.
- 113** Việc loại một đan sĩ khẩn trọng phải chiếu theo Giáo Luật các số 694 - 704:
- §1. Sẽ bị loại, nếu phạm trọng tội bên ngoài và đã được khuyến cáo mà không hối cải⁵⁴, cần phải giữ những điều luật qui định.
- §2. Có thể bị hồi tục tức khắc, trong trường hợp gây gương xấu nặng bên ngoài, hoặc có nguy cơ gây thiệt hại nặng cho đan viện⁵⁵, cần phải giữ những điều luật qui định.

Pars Tertia: De Institutione

- §3. Naturaliter excludatur, qui unum commisit ex gravibus delictis, quorum transgressores ipso facto excludendi sint ad normam juris (ibid).
- 114** Receptio illius qui legitime egressus fuerit, et qui reverti desiderat, juxta normam juris canonici agenda est⁵⁶.
- 115** Sodalıs, qui e domo religiosa illegitime abest cum animo sese subducendi a potestate superiorum, sollicitę ab eisdem quaeretur et adjuvetur ut redeat et in sua vocatione perseveret⁵⁷.
- 116**
- §1. De separatione temporanea a Congregatione i.e. de exclauratione servantur canones 686 et 687.
- §2. De egressu sodalis a Congregatione per dispensationem vero servantur canones 688, 691-693.
- §3. Sodalıs qui ex instituto religioso legitime egrediatur vel ab eo legitime dimissus fuerit, nihil ab eodem repetere potest ob quamlibet operam in eo praestitam. Institutum tamen aequitatem et evangelicam caritatem servet erga sodalem, qui ab eo separatur⁵⁸.

⁵⁴ CIC 695, 1

⁵³ CIC 688 ⁵⁵ CIC 694

⁵⁴ CIC 695, 1

⁵⁶ CIC 690 ⁵⁸ CIC 702

⁵⁷ CIC 665, 2

§3. Sẽ đương nhiên bị loại, khi phạm một trong những tội mà đương sự tất nhiên bị khai trừ chiếu theo Giáo Luật.

114 Việc tái nhận tu sĩ đã xuất dòng cách hợp pháp, nay muốn trở về, phải chiếu theo Giáo Luật mà xử sự⁵⁶.

115 Một tu sĩ vắng nhà cách bất hợp pháp với ý định trốn quyền kiểm soát của bề trên, thì bề trên phải đi tìm và giúp đỡ để đương sự trở về và kiên định trong ơn gọi⁵⁷.

116

§1. Về việc tạm thời rời khỏi Hội Dòng, nghĩa là tại ngoại phải giữ các khoản Giáo Luật 686-687.

§2. Về việc ra khỏi Hội Dòng do phép chuẩn, phải giữ các khoản Giáo Luật 688, 691-693.

§3. Thành viên nào ra khỏi dòng cách hợp pháp, hoặc bị khai trừ chiếu theo Giáo Luật, thì không có quyền đòi hỏi công xá nào về bất cứ công việc gì họ đã làm. Tuy nhiên, đan viện phải giữ sự xứng hợp và tình bác ái Phúc Âm đối với một thành viên phải chia lìa⁵⁸.

Pars Quarta: De Genere Vitae

PARS QUARTA
DE GENERE VITAE
CAPUT PRIMUM
DE OPERE DEI

117 Vita monastica communio est cum mysterio Christi Crucis per quam monachus sacrificium gratiarum actionis ad Dei honorem offert. Quapropter monachus operi Dei nihil praeponat⁵⁹.

118

§1. In officio divino, nomine Ecclesiae monachi laudes Deo offerunt atque Ejus praesentiam fide contemplantur⁶⁰.

§2. Credentes ubique divinam esse praesentiam, maxime in hora Officii divini, monachi horas canonicas cum humilitate et gravitate et amore persolvant⁶¹.

§3. Omnes horae Officii divini a tota communitate in choro persolvantur; celebratio cum cantu vel modo simplici psalmodiae pendet a festis et a dispositione abbatis. Solemniter professi, qui a choro abfuerunt, debent horas canonicas privatim recitare.

Phần bốn: Nếp Sinh Hoạt

PHẦN BỐN
NẾP SINH HOẠT
CHƯƠNG MỘT
VIỆC CHÚA

⁵⁶ CIC 690 ⁵⁸ CIC 702

⁵⁷ CIC 665, 2

⁵⁹ RB Prol. et 43

⁶¹ RB 19; 47

⁶⁰ PC 7; RB 19

117 Đời đan tu là thông hiệp với mẫu nhiệm Thập Giá Đức Ki-tô, nhờ đó đan sĩ dâng hiến tế tạ ơn để tôn vinh Thiên Chúa. Vì thế đan sĩ không lấy gì làm hơn việc Chúa⁵⁹.

118

- §1. Trong thần vụ, đan sĩ nhân danh Hội Thánh dâng lời ca tụng Chúa và cung chiêm thánh nhan Người trong đức tin⁶⁰.
- §2. Tin vào sự hiện diện của Thiên Chúa, đặc biệt trong các giờ Thần vụ, đan sĩ cử hành các giờ kinh cách trang nghiêm với lòng khiêm cung và yêu mến⁶¹.
- §3. Các giờ Thần vụ phải được toàn thể cộng đoàn cử hành trong ca toà: hát hay đọc tùy ngày lễ và tùy viện phụ xếp đặt. Đan sĩ khi không thể tham dự giờ kinh chung, phải đọc riêng.

Pars Quarta: De Genere Vitae

§4. Preces, cantus, ritus juxta a Capitulo Congregationis statuta praescripta exercentur.

119 Missa centrum est ad quod vitae monasticae omnes activitates contrahuntur. Sicque in missae participatione et communionem monachi sui immolationem cum Sacrificio Mystico Christi uniunt, ut sub actione Spiritus honorificetur Deus Pater, simulque unio fraterna fiat⁶².

120 Quotidie omnes sodales missae conventuali intersint. Sacerdotes ad intentionem monasterii missam celebrent.

121 Praeter officium divinum et missam, vita monastica ex aliis pietatis officiis nutritur, specialiter ex devotione erga Beatam Mariam Virginem: quotidie tertiam partem Rosarii in communi recitamus.

Phần bốn: nếp Sinh Hoạt

§4. Lời kinh, nhạc điệu, nghi thức phải theo sự qui định của Tổng hội.

119 Thánh lễ là trung tâm qui tụ mọi hoạt động của đời đan tu. Vì thế, khi tham dự thánh lễ và hiệp lễ, đan sĩ liên kết việc tận hiến bản thân với Hy Lễ Nhiệm Mẫu của Chúa Ki-tô, để dưới tác động của Chúa Thánh Thần, tôn vinh Thiên Chúa Cha, đồng thời thể hiện sự hợp nhất huynh đệ⁶².

120 Hằng ngày mọi người phải tham dự thánh lễ cộng đoàn. Các linh mục dâng lễ theo ý chỉ của đan viện.

121 Ngoài thần vụ và thánh lễ, đời sống đan tu còn được nuôi dưỡng bởi các việc đạo đức khác, cách riêng việc sùng kính Đức Mẹ: hàng ngày chúng ta lần chung một tràng năm mươi.

⁵⁹ RB Prol. và 43

⁶¹ RB 19; 47

⁶⁰ PC 7; RB 19

⁶² PC 7; 15

⁶² PC 7; 15

CAPUT SECUNDUM

**DE MEDITATIONE,
EXAMINE CONSCIENTIAE,
EXERCITIIS SPIRITUALIBUS**

- 122** Religiosi, membra Congregationis contemplationi deditae, imbuantur spiritu orationis : bis in die per triginta momenta orationi mentali in loco communi aut alio loco ab abbate determinato incumbant.
- 123** Bis in die religiosi aliquot momenta reservent ad conscientiam suam discutiendam, ut sub lumine deifico purificetur.
- 124** Poenitentiae sacramentum animam non solum purgat, sed etiam gratiam fortitudinis ad perfectionem progrediendam auget. Sicque religiosi ad hoc sacramentum frequenter accedant.
- 125** Ex exercitiis spiritualibus renovatur roboratur quoque anima ad proficiendum fortiter in perfectionis via. Ideoque , semel in mense per diem, et quotannis per decem, eisdem religiosi vaccent.

Phần bốn: nếp Sinh Hoạt

CHƯƠNG HAI

**NGUYỆN NGẮM, XÉT MÌNH,
TỈNH TÂM**

- 122.** Là thành phần Hội Dòng chuyên về chiêm niệm, các tu sĩ hãy cố gắng sống trong tinh thần cầu nguyện. Mỗi ngày hai lần, mỗi lần 30 phút, tu sĩ nguyện ngắm ở nơi chung hay nơi nào viện phụ chỉ định.
- 123.** Mỗi ngày hai lần, tu sĩ dành ít phút kiểm điểm đời sống để được thanh luyện dưới ánh sáng thần hoá của Thiên Chúa.
- 124.** Nhiệm tích giải tội không những thanh luyện tâm hồn, nhưng còn ban thêm sức mạnh tiến bước trên đường trọn lành. Tu sĩ năng lãnh nhận nhiệm tích này.
- 125.** Tỉnh tâm giúp canh tân và bồi dưỡng tâm hồn để mạnh tiến trên đường trọn lành. Vì thế, mỗi tháng tu sĩ tỉnh tâm một ngày, mỗi năm mười ngày.

CAPUT TERTIUM

DE LECTIONE DIVINA

- 126** Verbum Dei animae contemplativae nutrimentum est. Quotidie religiosi lectioni divinae ad minus per triginta momenta vacent in loco ab abbate determinato. Praeterea religiosi liceat tempora libere quaerere ad investigandum verbum Dei.
- 127** Curet abbas ut sit bibliotheca; eligantur libri et ephemerides, et dirigat ut lectio fructus fratribus afferat.

CAPUT QUARTUM

DE STUDIIS

- 128** Studia media religiosi sunt necessaria uti adjumentum ad maturitatem humanam acquirendam doctrinamque christianam. Quapropter per totam vitam religiosi discere sacras Scripturas, theologiam, technicas quoque scientias debent quae vitae religiosae utiles sunt.

Phần bốn: nếp Sinh Hoạt

CHƯƠNG BA

ĐỌC LỜI CHÚA

- 126.** Lời Chúa là của nuôi tâm hồn chiêm niệm. Hằng ngày tu sĩ đọc sách thiêng liêng ít là 30 phút, ở nơi viện phụ chỉ định. Ngoài ra tu sĩ còn nên tìm thêm giờ riêng để học hỏi Lời Chúa.
- 127.** Viện phụ phải liệu có thư viện, chọn lọc sách báo và hướng dẫn việc đọc sách được hữu hiệu.

CHƯƠNG BỐN

HỌC VẤN

- 128** Học vấn là một phương tiện cần thiết giúp đan sĩ đạt tới sự trưởng thành nhân bản và đào sâu giáo lý Ki-tô. Vì thế, tu sĩ suốt đời phải học hỏi về Kinh Thánh, thần học và cả các khoa học chuyên biệt hữu ích cho đời sống tu trì.

- 129** Abbas et officiales, qui officium instituendi habent pro necessitate respectiva programma studiorum sodalibus in monasterio distribuendam praeparent ad normam juris canonici.
- 130** Ad profundius intelligendum de sacris disciplinis quaestiones et ad magis in iisdem progrediendum, curet abbas ut habeantur collationes de materiis ante determinatis. Habeantur sessiones formativae de materiis specializatis quae secundum abbatis iudicium, utiles sunt vitae monasticae.

Phần bốn: nếp Sinh Hoạt

- 129** Viện phụ và các vị hữu trách giáo dục, tùy nhu cầu, soạn thảo và phân phối chương trình học vấn cho các thành phần trong đan viện theo như Giáo Luật qui định.
- 130** Để giúp tìm hiểu sâu rộng hơn các vấn đề về các khoa học thánh, và để được thăng tiến thêm, viện phụ nên tổ chức những buổi hội thảo về những đề tài được chỉ định trước. Cũng nên tổ chức các khoá huấn luyện về những đề tài chuyên môn, có lợi ích cho đời sống đan tu, theo sự phán đoán của viện phụ.

Pars Quarta: De Genere Vitae

DE OPERE MANUUM

- 131** Opus manuum, suo modo, praesertim in traditione monastica, creationis redemptionisque contributio est. Nostrae Congregationis religiosi Sanctae Familiae exemplum sequentes, Patres nostros quoque imitantes manibus laborent ad res victui necessarias comparandas et ad conferendum Evangelii progationi adjutorium⁶³.
- 132** Omnes religiosi praesertim artifices diligenter faciant opera quae disposita sint ab abbate, in spiritu humilitatis et servitii⁶⁴.
- 133** Pro necessitate monasterii ab abbate communitati opera ordinentur communiter laboranda.

Phần bốn: nếp Sinh Hoạt

CHƯƠNG NĂM

LAO TÁC

- 131** Lao tác, vốn tự nó, đặc biệt trong truyền thống đan tu, là tham dự vào công trình sáng tạo và cứu chuộc. Tu sĩ Hội Dòng chúng ta theo gương Thánh Gia và các Đấng Tổ Phụ làm việc để nuôi mình và giúp công cuộc truyền giáo⁶³.
- 132** Mọi tu sĩ, nhất là anh em thợ nghề, hãy chăm chỉ làm việc viện phụ chỉ định trong tinh thần khiêm tốn và phục vụ⁶⁴.
- 133** Tùy theo nhu cầu đan viện, viện phụ xếp đặt công việc chung cho cả nhà.

Pars Quarta: De Genere Vitae

CAPUT SEXTUM

DE MORTIFICATIONE

- 134** Abnegatio sui ipsius maxime necessaria conditio est ad Christum sequendum. Quapropter religiosus deditus sit ad exercendam abstinentiam, quae veluti medium est in exercitio virtutum progrediendi vitia destruendi, necnon aequilibrium servandi, et caritatem augendi⁶⁵.

⁶³ PC 13; RB 48

⁶⁴ RB 57

⁶³ PC 13; RB 48

⁶⁴ RB 57

- 135** Religiosus spiritum mortificationis realiter efficiat in regulariter vivendi modo quotidie, imprimis :
§1. In modo populariter vivendi cum simplici victu sine carne neque vino, neque tabaco.
§2. In observatione jejunii diebus ab Ecclesia indicatis, et sequentibus:
a. Feria sexta quotannis, exceptis tempore Nativitatis, Paschali et festis feriatis.
b. Feria secunda, quarta, sexta quadragesimae, si illae non coincidunt cum festo feriato.

Phần bốn: nếp Sinh Hoạt

CHƯƠNG SÁU

KHỔ CHẾ

- 134** Từ bỏ mình là điều kiện tối cần để theo Chúa Ki-tô. Vì thế, tu sĩ dẫn thân thực hành khổ chế như một phương tiện tiến đức, diệt trừ nét xấu, tìm lại thể quân bình và tăng cường đức ái⁶⁵.
- 135** Tu sĩ cụ thể hoá tinh thần khổ chế trong nếp sống kỷ luật hằng ngày, nhất là:
§1. Sống theo lối bình dân, thực phẩm đơn giản, không dùng thịt, không uống rượu, không hút thuốc.
§2. Giữ chay các ngày Hội Thánh buộc và các ngày sau đây:
a. Các ngày thứ sáu quanh năm, trừ mùa Giáng Sinh, mùa Phục Sinh và lễ nghỉ.
b. Các ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu trong Mùa Chay, trừ khi gặp lễ nghỉ.

Pars Quarta: De Genere Vitae

- c. Vigiliis Nativitatis, Paschae et Pentecostis necnon Solemnitatum Beatae Mariae Virginis etiam quoque Patrum Fundatorum Ordinis Cisterciensis die vigesima sexta Januari.
§3. Abbas, pro casu, permissum exercendi abstinentiam secundum modum Orientalium dare potest.
- 136** Modus jejunandi, secundum dispositionem abbatis et juxta consuetudinem localem, observetur.

CAPUT SEPTIMUM

DE SOMNO

- 137** Fratres temporibus dormiendi et requiescendi uti debent, ut conserventur vires ad utiliter vivendum in vita religiosa: ad minus sex horis pro somno noctis utantur, et ad meridiem per unam horam quiescant.
- 138** Juxta monasticam traditionem fratres bene mane surgant ut Deo laudes offerant⁶⁶.
- 139** Religiosi in dormitorio recumbant, sed singuli cubiculum separatum et clausum habent. Lectus, mattae et tegumenta pro temperie et juxta necessitatem valetudinis singulorum distribuuntur.

⁶⁵ RB 39; 40; 41

⁶⁵ RB 39; 40; 41

⁶⁶ RB 8

c. Các ngày vọng lễ Giáng Sinh, Phục Sinh, Hiện Xuống, các ngày áp lễ trọng kính Đức Mẹ và kính các thánh Tổ Phụ Dòng Xi-tô ngày hai mươi sáu tháng Giêng.

§3. Tùy trường hợp, viện phụ có thể cho anh em giữ chay kiêng theo kiểu Đông Phương.

136 Cách giữ chay, thì tùy sự xếp đặt của viện phụ và thói tục địa phương.

CHƯƠNG BẢY

NGỦ NGHỈ

137 Anh em phải lợi dụng giờ ngủ nghỉ để bảo tồn sức khoẻ hầu sống đời đan tu cho hữu hiệu: mỗi đêm tu sĩ ngủ ít là sáu giờ và có thêm một giờ nghỉ trưa.

138 Theo truyền thống đan tu, anh em dậy sớm ban đêm, để ca ngợi Chúa⁶⁶.

139 Tu sĩ ngủ ở nơi chung, nhưng mỗi người một phòng riêng biệt kín đáo. Giường chiếu, chăn màn phải tùy thời tiết và nhu cầu sức khoẻ cá nhân.

CAPUT OCTAVAM

DE SILENTIO

140 Silentium vitae contemplativae indispensabile est. Ideo tota die religiosi in solitudine vivunt et silentium observent; praesertim a Completorio usque post Laudes, in casu maxime necessario, liceat aliqua verba tantum loqui⁶⁷.

141 Diebus Dominicis et in festis solemnibus commune colloquium circiter per dimidium horae permittitur; non tamen in Quadragesima, excepta occasione extraordinaria.

142 Ab abbate potest augeri tempus recreationis fratribus pro necessitate sanitatis tam mentis quam corporis.

CAPUT NONUM

DE CLAUSURA

143 Ope clausurae religiosi a saeculo separatim vivunt et asservatur solitudo monastica. Abbatis una cum capitulo conventuali est clausurae fines accurate praescribere.

CHƯƠNG TÁM

THINH LẶNG

140 Thinh lặng là yêu sách đời chiêm niệm. Vì thế, tu sĩ suốt ngày sống trong thanh vắng và giữ thinh lặng, đặc biệt từ giờ Kinh tối đến sau Kinh sáng, khi thật cần kíp mới nên nói đôi lời⁶⁷.

⁶⁶ RB 8

⁶⁷ RB 42

- 141** Chúa nhật, lễ trọng được nói chuyện chung độ nửa giờ, trong Mùa Chay thì không, trừ những trường hợp đặc biệt.
- 142** Viện phụ có thể thêm giờ giải trí cho anh em, tùy nhu cầu sức khoẻ tâm thần và thể xác.

CHƯƠNG CHÍN

NỘI VI

- 143** Nội vi giúp tu sĩ sống tách biệt thế gian và bảo vệ sự thanh vắng của đan viện. Viện phụ và hội đồng đan viện phải định rõ ranh giới nội vi.

Pars Quarta: De Genere Vitae

- 144** A religiosis in honore habenda est lex clausurae. Sine abbatis licentia nemo e clausura exit. Absolute non liceat admittere mulieres intra clausuram.

CAPUT DECIMUM

DE HOSPITIBUS SUSCIPIENDIS

ET EPISTULIS

- 145** Hospites ad monasterium venientes cum summa attentione suscipiendi sint tamquam Ipse Christus⁶⁸.
- 146** Eligat abbas unum fratrem sapientem, pium, maturum, qui cum fervore hospites accipere sciat eisque cordate servire⁶⁹.
- 147** Cum licentia abbatis, religioso liceat visitatores recipere tempore libero et hora laboris. In casu necessitatis, potest abbas hoc permittere tempore alio.
- 148** Quod attinet ad cibum sumendum cum hospitibus, abbatis iudicii est.

Phần bốn: Nếp Sinh Hoạt

- 144** Tu sĩ phải tôn trọng luật nội vi. Không ai được ra khỏi nội vi khi không có phép viện phụ. Tuyệt đối không được đưa phụ nữ vào trong nội vi.

CHƯƠNG MƯỜI

TIẾP KHÁCH VÀ THƯ TỬ

- 145** Khách đến tu viện phải được hết sức ân cần đón tiếp như đón tiếp chính Chúa Ki-tô⁶⁸.

⁶⁷ RB 42

⁶⁸ RB 53

⁶⁹ RB 66

- 146** Viện phụ chọn anh em khôn ngoan, đạo đức, chín chắn, biết niềm nở đón tiếp và tận tình phục vụ khách⁶⁹.
- 147** Khi có phép viện phụ, tu sĩ được tiếp khách vào những giờ rảnh và giờ làm việc. Khi cần, viện phụ cũng có thể ban phép cho tiếp khách vào giờ khác.
- 148** Việc dùng cơm với khách thì tùy viện phụ xét định.

Pars Quarta: De Genere Vitae

- 149** Extraneos excipere qui ad vacandum exercitiis spiritualibus veniunt, est forma apostolatus in monasterio. Attamen personas alterius sexus recipere ad eundem finem abbatis est, qui prudenter judicet juxta unumquemque casum.
- 150** Religiosis permittitur litteras mittere et recipere. Omnes tamen litterae mittendae sive accipiendae per abbatem transmitti debent; excepto commercio epistolari cum superioribus majoribus respectivis nulli inspectioni obnoxio.

CAPUT UNDECIMUM

DE FRATRIBUS IN VIA DIRECTIS

- 151** Separati a saeculo religiosi in monasterio libenter degentes, non foras prodeunt, nisi ex justa ratione et secundum abbatis jussionem⁷⁰.
- 152** In itineribus faciendis religiosi deferant proprium habitum suae religionis eundem ac intra domum, nisi gravis causa excuset, judicio abbatis.

Phần bốn: nếp Sinh Hoạt

- 149** Đón tiếp khách tinh tâm là một hình thức tông đồ của đan viện. Tuy nhiên, việc tiếp nhận người khác giới đến cấm phòng thì viện phụ tùy theo sự khôn ngoan và hoàn cảnh mà xét định.
- 150** Tu sĩ được phép giao dịch bằng thư từ. Nhưng thư đi thư về đều phải qua viện phụ, trừ thư từ với bề trên thượng liên hệ.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

XUẤT HÀNH

- 151** Đã lánh xa trần tục, tu sĩ yêu sống trong đan viện, chỉ ra ngoài khi có lý do chính đáng và theo chỉ thị của viện phụ⁷⁰.

⁶⁸ RB 53

⁶⁹ RB 66

⁷⁰ RB 67

- 152** Lúc ra ngoài, tu sĩ mặc áo dòng như khi ở nhà, trừ những trường hợp đặc biệt, viện phụ có thể xét định cách khác.

Pars Quarta: De Genere Vitae

- 153** Religiosi nostrae Congregationis, pro amore Christi, modum vivendi popularem eligunt ; sicque in itinere debent simpliciter, humiliter et humaniter agere cum omnibus hominibus.

CAPUT DUODECIMUM

DE FRATRIBUS SENIBUS

- 154** Vivere usque ad senectutem donum Dei est. Ideoque monachi seniores fideliter vivere vitam consecrationis conentur, expectantes donum contemplationis sperandae.
- 155** Ab omnibus fratribus communitatis habendi sunt senes monachi in veneratione, in patientia et in sincero servitio, juxta senectutis necessitatem.
- 156** Abbas sollicitus sit de fratribus senibus, eosque a lege communi dispenset pro casu necessitatis.

Phần bốn: nếp Sinh Hoạt

- 153** Tu sĩ Hội Dòng chúng ta chọn nếp sống bình dân vì lòng mến Chúa Ki-tô, nên khi ra ngoài phải giản dị, khiêm tốn và nhân bản trong cách xử sự với mọi người.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

ANH EM GIÀ YẾU

- 154** Sống đến tuổi già là một tặng ân của Thiên Chúa. Vì thế các vị cao niên hãy cố gắng trung tín với đời tận hiến để mong đạt tới ơn chiêm niệm cánh chung.
- 155** Mọi anh em trong cộng đoàn hãy tỏ lòng kính trọng, thông cảm và thực tình giúp đỡ các vị già cả tùy nhu cầu của tuổi tác.

- 156 Viện phụ hãy để ý lo cho anh em già yếu và chuẩn chức luật chung tùy trường hợp cần thiết.

Pars Quarta: De Genere Vitae

CAPUT TREDECIMUM

DE INFIRMIS FRATRIBUS

- 157 Ante omnia et super omnia infirmorum cura cordicitus adhibenda sit, hoc est enim verum servitium Ipso Christo praeditum⁷¹.
- 158 Eligat abbas fratrem valetudinarium capacem, addictissimum et multum misericordem qui infirmis fratribus serviat⁷².
- 159 Sit cella particularis ad curandos infirmos. Cum exigit necessitas et si possibile est, medicum invitet abbas, aut in nosocomium mittat infirmos.
- 160 Specialiter cum infirmemur, possumus passionibus Christi participare, ut cum Eo conglorificemur. Quare religiosi aegroti cum patientia in amore Dei confidant, nec nimis exigant ne alios contristent.
- 161 Ingravescente morbo, invigilet abbas ut aegroti, tempore opportuno, Sacramenta extrema administrentur.

Phần bốn: Nếp Sinh Hoạt

CHƯƠNG MƯỜI BA

ANH EM ĐAU ỐM

- 157 Trước hết và trên hết, phải tận tình săn sóc anh em đau ốm vì đó thực là phục vụ chính Chúa Ki-tô⁷¹.
- 158 Viện phụ chọn người có khả năng, tận tụy và giàu tình thương để phục vụ anh em đau yếu⁷².
- 159 Phải có nơi riêng để điều trị bệnh nhân. Khi cần và nếu có thể, viện phụ mời bác sĩ hay gửi bệnh nhân đi bệnh viện.
- 160 Khi đau ốm là lúc đặc biệt được chia sẻ sự thương khó của Chúa Ki-tô, hầu được vinh phúc với Người. Bởi thế tu sĩ đau ốm hãy nhẫn nhục và tín thác vào tình yêu của Chúa. Đừng đòi hỏi quá đáng làm phiền kẻ khác.
- 161 Khi bệnh tình trở nên trầm trọng, viện phụ phải liệu cho bệnh nhân lãnh kịp thời các Nhiệm Tích sau cùng.

⁷¹ RB 36

⁷² RB 36

⁷¹ RB 36

⁷² RB 36

CAPUT QUARTUM DECIMUM

DE FRATRIBUS DEFUNCTIS

- 162** Tota vita in monasterio Domino servientes religiosi donum immolationis morte complent, conjuncti Christo, qui mortuus est et resurrexit, ut cum Eo in beatitudinem aeternam perveniant.
- 163** Mox ut defunctus fuerit unus frater, communitas preces vicissim recitent prope defuncti corpus usque dum sepeliatur. A monasterio missa exsequialis et Officium defunctorum pro anima ejus celebrantur. Quam primum nuntium parentibus ejus et toto Ordini mittatur ut pro eo unanimiter orent.
- 164** Obsequiae ejus juxta ritum Congregationis celebrentur.
- 165** Ab unoquoque sacerdote monasterii defuncti tres missae dicantur pro anima ejus, omnes fratres communionis intentionem ter offerant pro eo. Omnes autem ejusdem coenobii ter percurrant viam Crucis, indulgentias applicantes defuncto.
- 166** Trium primorum in die anniversario annorum, communitas missam pro anima defuncti offerat.

Phần bốn: nếp Sinh Hoạt

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

ANH EM QUA ĐỜI

- 162** Suốt đời phụng sự Chúa trong đan viện, tu sĩ hoàn tất ơn tận hiến trong cái chết và liên kết với Chúa Ki-tô, Đấng đã chết và sống lại, để cùng với Ngài đạt tới hạnh phúc vĩnh cửu.
- 163** Khi có anh em qua đời, cộng đoàn luân phiên nhau cầu nguyện bên thi hài cho đến lúc an táng. Đan viện dâng lễ và cử hành kinh nguyện cầu hồn. Phải sớm báo tin cho thân nhân và toàn Dòng để hợp ý cầu nguyện cho người quá cố.
- 164** Lễ an táng được cử hành theo nghi thức Hội Dòng.
- 165** Mỗi linh mục trong cộng đoàn dâng ba lễ, anh em không linh mục hiệp dâng ba lễ, mọi người đi dâng Thánh Giá ba lần, dành ân xá cho người quá cố.
- 166** Trong ba năm liền, đến ngày giỗ, cộng đoàn dâng một thánh lễ cầu cho linh hồn người anh em đã qua đời.

Pars Quarta: De Genere Vitae

- 167** Si religiosus in domo alia Congregationis nostrae obierit, pro eo agendum est ac si illius domus professus esset. Nihilominus autem pro eodem in propria domo agatur, sicut dictum erat supra: 163; 164; 165.
- 168** Si forte frater extra coenobium defunctus fuerit, abbas curet ut serius citius reducatur corpus et sepeliatur in medio fratrum, ita ut, qui in vita commorati sint, etiam in morte non sint separati.
- 169** Cum abbas, qui munere fungens, aut cujus tempus officii exspiraverat, defunctus fuerit, praeter debita pro uno fratre, die trigesimo aut centesimo post obitum, una missa a communitate offeratur.
- 170** Cum Abbas domus matris, Abbas praeses, Abbas generalis, Episcopus loci, Delegatus Apostolicus et Summus Pontifex defuncti fuerint, pro unoquoque missa solemniter celebratur.

171 Cum religiosus vel religiosa Congregationis moritur, a qualibet domo missa offeratur et omnes fratres viam Crucis semel percurrant pro eo [ea].

172 Erga avium et aviam, patrem et matrem unius fratris defunctos missa solemniter celebrabitur pro unoquoque casu. Pro fratre et ejus uxore, pro sorore et ejus marito defunctis missa dicatur. Pro benefactoribus et familiaribus defunctis, ad iudicium abbatis, pro unoquoque casu missa celebretur aut alia opera bona convenientia beneficiis datis et gratitudini facienda sunt.

Phần bốn: Nếp Sinh Hoạt

167 Khi tu sĩ qua đời ở một đan viện khác thuộc Hội Dòng, đan viện đó sẽ cử hành lễ an táng cho thầy như cho tu sĩ nhà mình. Còn cộng đoàn của thầy cũng phải giữ mọi sự như đã nói ở các số 163,165.

168 Khi anh em qua đời ngoài tu viện, viện phụ hãy liệu sớm đưa xác về chôn cất giữa anh em, để anh em sống có nhau, chết cũng không lìa nhau.

169 Khi viện phụ tại chức hay mãn nhiệm qua đời, ngoại trừ những nghĩa vụ đối với một anh em, đến lễ giỗ ba mươi và một trăm ngày, cộng đoàn phải dâng một lễ cho ngài.

170 Viện phụ nhà mẹ, Viện phụ Hội trưởng, Tổng phụ Xi-tô, Đức Giám Mục sở tại, Đức Khâm Sứ Tòa Thánh và Đức Giáo Hoàng qua đời, cộng đoàn hát một lễ trọng thể cầu cho các ngài.

171 Một khi tu sĩ hay nữ tu trong Hội Dòng qua đời mỗi nhà dâng một lễ và anh em đi dâng Thánh Giá một lần cho người quá cố.

172 Đối với ông bà, cha mẹ của một anh em qua đời, cộng đoàn dâng một lễ trọng cho mỗi trường hợp. Anh chị em qua đời, nhà Dòng dâng một thánh lễ. Các vị ân nhân hay thân nhân qua đời, viện phụ tùy trường hợp chỉ định dâng lễ hay làm việc lành khác xứng hợp với công đức và lòng biết ơn.

Pars Quinta: De Adm. Bonorum Temporalium

PARS QUINTA

DE ADMINISTRATIONE

BONORUM TEMPORALIUM

173 Domus sui juris in Congregatione habet jus et responsabilitatem administrandi bona temporalia secundum praescripta juris Canonici. (Can.634-640).

174 Oeconomus, ab abbate nominatus, gerat administrationem bonorum monasterii sub directione abbatis ejusque consilii.

175 In domo dependenti, oeconomia organizatur in dependentia a domo-matre usque dum uti domus sui juris recognoscatur.

176 Monasteria Congregationis, in gestione bonorum temporalium, retinent monitionem Canonis 640 “*Ratione habita singulorum locorum, testimonium caritatis et paupertatis quasi collectivum reddere satagant et pro viribus ex propriis bonis aliquid conferant ad Ecclesiae necessitatibus et egenorum sustentationi subveniendum*”.

Phần năm: Về Việc Quản trị tài sản

PHẦN NĂM

VIỆC QUẢN TRỊ TÀI SẢN

- 173** Nhà tự trị trong Hội Dòng có quyền và trách nhiệm quản lý tài sản theo qui định của Giáo Luật (634-640).
- 174** Quản lý do viện phụ đề cử, phụ trách việc quản trị tài sản đan viện dưới sự hướng dẫn của viện phụ và ban cố vấn của ngài.
- 175** Trong nhà trực thuộc, tổ chức kinh tế lệ thuộc vào nhà mẹ cho đến khi được nâng lên nhà tự trị.
- 176** Các đan viện của Hội Dòng phải tuân giữ chỉ thị của Giáo Luật số 640 trong việc phân phối tài sản vật chất: “*Tuỳ theo hoàn cảnh mỗi địa phương, phải nêu cao chứng tá tập thể về bác ái và nghèo khó, để tuỳ sức đóng góp phần nào tài sản của mình vào những nhu cầu của Giáo Hội và việc trợ giúp những người thiếu thốn*”.

Pars Quinta: Conclusio

CONCLUSIO

- 177** Ista Constitutiones sunt lex fundamentalis pro vita Congregationis. Quapropter ipsas sincero corde amemus necnon adamussim in executione eas applicemus⁷³.
- 178** Quilibet religiosus Congregationis Constitutionum textum habeat ad considerandum et ad studendum. Curet abbas ut semel in anno harum Constitutionum totus textus in occasione exercitiorum spiritualium quotannis publice legatur.
- 179** Monachi qui ad Christum sequendum dediti sunt, passus praecipitantes versus Patriam coelestem, Evangelica consilia in Regula, Constitutionibus et consuetudinibus Congregationis proposita, fideliter conservent.
Sub Sancti Spiritus inspiratione et intercessione Beatissimae Mariae Virginis Omniumque Sanctorum cum animo hilari monachi beatitudinem contemplandi Sanctissimam Trinitatem, Fontem Felicitatis infinitae exspectant.

Amen.

Phần năm: Tổng kết

TỔNG KẾT

- 177** Hiến Pháp này là luật nền tảng cho sinh hoạt Hội Dòng. Vì thế chúng ta thành tâm yêu mến và triệt để thi hành⁷³.
- 178** Mỗi tu sĩ trong Hội Dòng phải có một bản Hiến Pháp để nghiên cứu và học hỏi. Mỗi năm viện phụ cho đọc bản Hiến Pháp này ở nơi chung một lần vào dịp tĩnh tâm thường niên.
- 179** Đan sĩ dẫn thân theo Chúa Ki-tô, dồn bước về quê trời, hãy trung thành tuân giữ huấn điều Phúc Âm, được qui định trong Tu Luật, Hiến Pháp và Thói Lệ của Hội Dòng.

⁷³ cf. CIC 598, 2

⁷³ cf. CIC 598, 2

Dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Linh và lời chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria và toàn thể các Thánh, với tâm hồn hân hoan, đan sĩ mong đợi hồng phúc chiêm ngưỡng Ba Ngôi Thiên Chúa, Nguồn Hạnh Phúc vô tận.

Amen.

INDEX RERUM CONSTITUTIONES

CONGREGATIONIS CISTERCIENSIS SANCTAE FAMILIAE IN VIETNAM

DECRETUM.....	06
INTRODUCTIO	10

PARS PRIMA

DE NARURA ET FINE

(n. 1 – 3) :	14
--------------------	----

PARS SECUNDA

DE STRUCTURA

• TITULUS PRIMUS: DE STRUCTURA MONASTERII	
- <i>Caput primum</i> (n. 4 – 19)	
De Abbate	16
- <i>Caput secundum</i> (n. 20 – 22)	
De capitulo monachorum	26
- <i>Caput Tertium</i> (n. 23 – 29)	
De capitulo conventuali	28
• TITULUS SECUNDUS: DE STRUCTURA CONGREGATIONIS	
- <i>Caput primum</i> (n. 30 – 38):	
De membris Congregationis	34
- <i>Caput secundum</i> (n. 39 – 41):	
De Domo Matre	42
- <i>Caput tertium</i> (n. 42 – 47):	
De Abbate praeside	46

MỤC LỤC

HIẾN PHÁP

HỘI DÒNG XI-TÔ THÁNH GIA VIỆT NAM

SẮC LỆNH	07
DẪN NHẬP	11

PHẦN MỘT

BẢN CHẤT VÀ MỤC ĐÍCH (số 1 – 3) :	15
---	----

PHẦN HAI

CƠ CẤU

• THIÊN MỘT : CƠ CẤU ĐƠN VIỆN

- <i>Chương 1</i> (số 4 – 19):	
Viện phụ	17
- <i>Chương 2</i> (số 20 – 22):	
Hội đồng đan sĩ.....	27
- <i>Chương 3</i> (số 23 – 29)	
Hội đồng đan viện	29

• THIÊN HAI : CƠ CẤU HỘI DÒNG

- <i>Chương 1</i> (số 30 – 38):	
Thành phần Hội Dòng.....	35
- <i>Chương 2</i> (số 39 – 41):	
Nhà Mẹ	43
- <i>Chương 3</i> (số 42 – 47):	
Viện phụ Hội trưởng.....	47
- <i>Caput quartum</i> (n. 48 – 52):	
De Consilio administrationis	52
- <i>Caput quintum</i> (n. 53 – 58):	
De Capitulo Congregationis	56
- <i>Caput sextum</i> (n. 59 – 66):	
De visitatione regulari	64

PARS TERTIA

DE INSTITUTIONE

- <i>Caput primum</i> (n. 68 – 72):	
De postulatu	70
- <i>Caput secundum</i> (n. 73 – 81):	
De novitiatu	74
- <i>Caput tertium</i> (n. 82 – 88):	
De professione temporaria	78
- <i>Caput quartum</i> (n. 89 – 93):	
De professione solemnī	84
- <i>Caput quintum</i> (n. 94 – 106):	
De votis	88
- <i>Caput sextum</i> (n. 107 – 110):	
De vita communi	96
- <i>Caput septimum</i> (n. 111 – 116):	
De egressu e religione	100

PARS QUARTA

DE GENERE VITAE

- <i>Caput primum</i> (n. 117 – 121):	
De opere Dei	104

- <i>Caput secundum</i> (n. 122 – 125) :	
De meditatione, examine conscientiae, exercitiis spiritualibus	108
- <i>Chương 4</i> (số 48 – 52) :	
Hội đồng quản trị Hội Dòng	53
- <i>Chương 5</i> (số 53 – 58) :	
Tổng hội	57
- <i>Chương 6</i> (số 59 – 66) :	
Tuần viếng.....	65

PHẦN BA

HUẤN LUYỆN

- <i>Chương 1</i> (số 68 – 72) :	
Thỉnh tu.....	71
- <i>Chương 2</i> (số 73 – 81) :	
Tập tu.....	75
- <i>Đoạn 3</i> (số 82 – 88) :	
Khẩn tạm	79
- <i>Chương 4</i> (số 89 – 93) :	
Khẩn trọng	85
- <i>Chương 5</i> (số 94 – 106) :	
Lời khẩn.....	89
- <i>Chương 6</i> (số 107 – 110) :	
Đời sống cộng đoàn	97
- <i>Chương 7</i> (số 111 – 116) :	
Xuất Dòng.	101

PHẦN BỐN

NẾP SINH HOẠT

- <i>Chương 1</i> (số 117 – 121) :	
Việc Chúa.....	105
- <i>Chương 2</i> (số 122 – 125) :	
Nguyên gẫm, xét mình, tĩnh tâm.....	109
- <i>Caput tertium</i> (n. 126 – 127) :	
De lectione divina	110
- <i>Caput quartum</i> (n. 128 – 130) :	
De studiis	110
- <i>Caput quintum</i> (n. 131 – 133) :	
De opere manuum	114
- <i>Caput sextum</i> (n. 134 – 136) :	
De mortificatione	116
- <i>Caput septimum</i> (n. 137 – 139) :	
De somno	118
- <i>Caput octavum</i> (n. 140 – 142) :	
De silentio	120
- <i>Caput nonum</i> (n. 143 – 144) :	
De clausura	120
- <i>Caput decimum</i> (n. 145 – 150) :	

De hospitibus suscipiendis et de epistolis .	122
- <i>Caput undecimum</i> (n. 151 – 153) :	
De fratribus in via directis	124
- <i>Caput duodecimum</i> (n. 154 – 156) :	
De fratribus senibus	126
- <i>Caput tredecimum</i> (n. 157 – 161) :	
De infirmis fratribus	128
- <i>Caput quartum decimum</i> (n. 162 – 172) :	
De fratribus defunctis	130

PARS QUINTA

DE ADMINISTRATIONE

BONORUM TEMPORALIUM (n. 173 – 176).....	134
--	-----

CONCLUSIO (n. 177 – 179)	136
---------------------------------------	-----

- <i>Chương 3</i> (126 – 127) :	
Đọc Lời Chúa.....	111
- <i>Chương 4</i> (128 – 130) :	
Học vấn.....	111
- <i>Chương 5</i> (131 – 133) :	
Lao tác	115
- <i>Chương 6</i> (134 – 136) :	
Khổ chế.....	117
- <i>Chương 7</i> (137 – 139) :	
Ngủ nghỉ	119
- <i>Chương 8</i> (140 – 142) :	
Thỉnh lặng	121
- <i>Chương 9</i> (143 – 144) :	
Nội vi	121
- <i>Chương 10</i> (145 – 150) :	
Tiếp khách và thư từ	123
- <i>Chương 11</i> (151 – 153) :	
Xuất hành.....	125
- <i>Chương 12</i> (154 - 156) :	
Anh em già yếu.....	127
- <i>Chương 13</i> (157 – 161) :	
Anh em đau ốm	129
- <i>Chương 14</i> (162 – 172) :	
Anh em qua đời.....	131

PHẦN NĂM

VỀ VIỆC QUẢN TRỊ TÀI SẢN (173 – 176).	135
--	-----

TỔNG KẾT

(177 – 179)	137
---------------------	-----

TUYÊN NGÔN

CỦA TỔNG HỘI ĐẶC BIỆT
Năm 1969 – 1970 & 1972

Imprimi potest

Thủ Đức, die 21 – 10 – 1972

Duy - Ân VƯƠNG ĐÌNH LÂM

Viện phụ Phước Sơn,

Kiểm Hội Trưởng Hội Dòng Xi-tô Thánh Gia

Imprimatur

Saigon, die 24 – 10 – 1972

F.X. TRẦN THANH KHÂM

Ep. Aux. et Vic. Gen.

I. LỜI MỞ

Theo Sắc lệnh “Hội Thánh”¹, Tổng hội khóa đặc biệt đã duyệt lại bản Hiến Pháp, nhằm mục đích canh tân và thích ứng Hội Dòng. Tổng hội nhận thấy có bốn phạm công bố một bản Tuyên Ngôn để giải thích và xác định những điểm trọng yếu trong đời sống Xi-tô Thánh Gia.

1. Bốn phạm canh tân

Để đáp lại tình yêu Thiên Chúa mời gọi do hồng ân thiên triệu², để lắng nghe sự thúc đẩy của Chúa Thánh Linh³ và để thiết thực tham dự vào sức sống Huyền thể Chúa Ki-tô⁴, mỗi đan sĩ cũng như các cộng đoàn trong Hội Dòng có bốn phạm tìm hiểu và thực thi chương trình canh tân chung của Giáo Hội⁵.

Tuyên Ngôn – Tôn Chỉ Đòi Đan Tu Xi-tô Thánh Gia

2. Các văn kiện chỉ đạo

Công cuộc canh tân Hội Dòng dựa theo các tiêu chuẩn Công đồng Vaticano II⁶, các chỉ thị Giáo Hội⁷, các nguyên tắc hướng dẫn Đại Hội đã ban bố⁸ và bản Tuyên Ngôn Tổng hội trong khuôn khổ Hiến Pháp Hội Dòng.

II. TÔN CHỈ ĐỜI ĐAN TU XI-TÔ THÁNH GIA

3. Đời tận hiến chuyên về chiêm niệm

Xét về tính chất riêng của Hội Dòng, Tổng hội minh định rằng: Theo tinh thần Cha Tổ Phụ Henri Denis Benoit, cuộc sống đan tu Xi-tô Thánh Gia là một đời tận hiến chuyên về chiêm niệm⁹,

¹ ES 3

² PC 1

³ PC 2

⁴ LG 43

⁵ ES Proaem

⁶ PC; LG et VI

⁷ ES; RC

⁸ Declaratio cap. Gen.et COC

⁹ PC 7; AG 18; LG 46

¹⁰ RB, Prol.

¹¹ GS 38; LG 44

thể hiện sự thông phần Mầu Nhiệm Thánh Giá¹⁰, tuyên xưng sức mạnh và hoan lạc của ơn Phục sinh¹¹.

Tuyên Ngôn – Tôn Chỉ Đời Đan Tu Xi-tô Thánh Gia

4. Tham gia sứ mệnh cứu chuộc

Đan sĩ Thánh Gia là chứng tá tình yêu Thiên Chúa giữa nhân loại, bằng sự thông hiệp với Chúa Giê-su Cứu Thế¹², trong hy sinh thầm lặng và lời cầu nguyện tha thiết để cứu giúp các người chưa nhận biết Chúa¹³.

5. Trong chiều hướng canh tân

Đời tu Hội Dòng Thánh Gia được tổ chức theo truyền thống đan tu chân chính, như đã được kết tinh trong Luật Thánh Tổ Biển Đức và tinh thần Xi-tô sơ khởi, theo trí ý Đấng sáng lập Hội Dòng¹⁴.

III. CĂN BẢN ĐỜI ĐAN TU XI-TÔ THÁNH GIA

A. CÁC YẾU TỐ ĐỜI ĐAN TU

6. Phụng vụ

Đời Tu Xi-tô Thánh Gia tận hiến cho việc phụng sự Chúa, biện chứng cho sự siêu việt tuyệt đối của Ngài¹⁵, bởi đó phụng vụ là

Tuyên Ngôn – Tôn Chỉ Đời Đan Tu Xi-tô Thánh Gia

trọng tâm đời đan tu¹⁶. Cùng với việc cử hành Thánh Thể, phụng vụ trước hết là sự tôn thờ uy linh Thiên Chúa¹⁷, là nơi hun đúc tình liên kết cộng đồng¹⁸, là nguồn phong phú dinh dưỡng sức sống thiêng liêng người đan sĩ¹⁹. Vì thế phụng vụ và các kinh nguyện chung phải được tổ chức xứng đáng, trang nghiêm để đạt tới các mục đích cao cả ấy²⁰.

7. Cầu nguyện và chiêm niệm

Cuộc đời đan sĩ phải thấm nhuần tinh thần cầu nguyện²¹. Chính Thánh Thần Chúa đặt vào tâm hồn những lời van xin khôn tả và dẫn đưa mọi người thành tâm thiện chí đến nguồn ơn chiêm niệm²².

¹² PC 5 et 6

¹⁴ PC 2b et 6

¹³ AG 40

¹⁵ LG 44

¹⁶ PC 9; RB 43, 5

²⁰ ES 21

¹⁷ SC 33

²¹ PC 6; RB 4, 66

¹⁸ PC 6

²² Rm 8, 26; PC 5

¹⁹ PC 6

8. Suy niệm và đọc Lời Chúa

Đan sĩ hàng ngày chuẩn bị tâm hồn đón nhận ánh sáng Chúa bằng sự chuyên cần suy niệm các chân lý vĩnh cửu, đọc và nghiền ngẫm Lời Chúa, nhất là Tin Mừng²³, để đạt tới tri thức tuyệt vời về Chúa Ki-tô, vượt trên mọi kiến thức²⁴.

9. Tinh thần thống hối

Nếu tinh thần thống hối phải thấm nhuần đời ki-tô hữu, thì đó phải là nét nổi bật của đời đan tu²⁵. Vì nhận biết sự thánh thiện tuyệt vời của Thiên Chúa, và ý thức sự xấu xa của tội lỗi, sự yếu đuối của nhân loại sa ngã, nên người đan sĩ luôn có lòng thống hối, không những cho bản thân mà còn cho cả mọi người trong tình liên đới nhân loại. Tinh thần thống hối phát sinh từ lòng kính sợ Chúa và đức khiêm nhường thẳm sâu, sẽ dẫn đưa tới niềm hy vọng cứu rỗi và sau cùng tới tột đỉnh của Đức Ái²⁶. Bí tích giải tội, một phương dược mà đan sĩ cần sử dụng, chỉ đem lại hiệu quả thực sự, nếu tâm hồn thấm nhuần tinh thần thống hối.

Tuyên Ngôn – Tôn Chỉ Đời Đan Tu Xi-tô Thánh Gia

10. Tĩnh mịch và thỉnh lặng

Sự tĩnh mịch xa lánh trần tục²⁷ từng được đề cao trong truyền thống đan tu²⁸, giúp đan sĩ dễ thực hiện và duy trì sự an tĩnh nội tâm, để có thể chứng nghiệm được sự hiện diện của Thiên Chúa. Sự thỉnh lặng trong đan viện cũng rất cần thiết và ích lợi²⁹, giúp bảo vệ tinh thần cầu nguyện, kỷ luật và trật tự trong sinh hoạt cộng đoàn. Tuy nhiên sự tĩnh mịch và thỉnh lặng bên ngoài chỉ có ý nghĩa và giá trị, nếu đan sĩ biết giữ lòng mình khỏi mọi xao xuyến của đam mê trần tục, hầu kiến tạo bình an tâm hồn và dõi theo sự bình an đó³⁰.

11. Lao tác

Lao tác, một trong các yếu tố đời đan tu³¹, là một hình thức thực thi đức nghèo khó³² và là phương thế phục vụ anh em³³. Bởi vậy, đan sĩ tận tâm chu toàn mọi công tác bề trên giao phó, với tinh thần sáng tạo³⁴, với lòng khiêm tốn, trong giới hạn đức vâng lời³⁵.

²⁷ PC 7

²⁸ RB 66, 12

²⁹ RB 42, 1; 52, 3

³⁰ RB Prol. 43, 7; 160-200

³¹ RB 48, 1

³² RB 48, 15

³³ RB 31; 35

³⁴ GS 67.

³⁵ RB 57

Tuyên Ngôn – Tôn Chỉ Đời Đan Tu Xi-tô Thánh Gia

12. Khổ chế

²³ DV 25

²⁴ Eph 3, 19

²⁵ RB 49, 1; 4, 68

²⁶ RB 7

Vác khở giá là điều kiện để theo Chúa Ki-tô³⁶. Vì thế nếp sống đượm màu khắc khổ của Hội Dòng đòi hỏi nơi đan sĩ tinh thần hy sinh quảng đại³⁷. Sự chu toàn kỷ luật hằng ngày thể hiện tinh thần hy sinh đó, vừa có giá trị giáo hóa, hoàn thiện bản thân, vừa để xây dựng cộng đoàn. Tuy nhiên, Tổng hội có bổn phận duyệt xét và chỉ định những hình thức khổ chế thích hợp với điều kiện tâm thể lý con người thời nay³⁸. Bề trên mỗi nhà, tùy hoàn cảnh, định liệu từng nố theo nhu cầu và lợi ích các linh hồn. Mọi khổ hạnh đời đan tu có mục đích tối hậu là giải thoát con người và phát huy đức mến³⁹.

B. CÁC HUẤN ĐIỀU PHỨC ÂM

13. Khiết tịnh

Khiết tịnh là một hồng ân và chứng tích của Nước Trời, biểu hiệu sự giao hôn giữa Chúa Ki-tô và Hội Thánh, nhằm giải tỏa con tim, để hiến trọn tình yêu cho Thiên

³⁶ Lc 9, 23

³⁸ PC 3

³⁷ ES 22

³⁹ RB Prol. 114-116

Tuyên Ngôn – Tôn Chỉ Đời Đan Tu Xi-tô Thánh Gia

Chúa và tha nhân. Để bảo toàn đặc ân quý giá ấy trong tâm hồn và thể xác, đan sĩ từ bỏ và xa lánh trần tục mà thôi chưa đủ, cần nhất phải có lòng mến Chúa và yêu anh em, cùng tận dụng các phương thế siêu nhiên và tự nhiên sẵn có⁴⁰.

14. Thanh bần

Sống thanh bần vốn là khát vọng của mọi tâm hồn đang tìm kho báu Nước Trời. Cuộc sống thanh bần của Thánh Gia Nazareth quả là tấm gương sáng ngời mời gọi chúng ta noi theo. Bởi đó, Hội Dòng chúng ta chấp nhận mức sống bình dân để phản ảnh tinh thần nghèo khó ấy⁴¹. Hơn nữa, sống theo gương Chúa Ki-tô nghèo để giúp người nghèo khó⁴². Trong đan viện, viện phụ có bổn phận lo cho các đan sĩ mọi sự cần thiết⁴³. Tuy nhiên người đan sĩ có tinh thần nghèo khó, không đòi hỏi những điều dư thừa⁴⁴, trái lại biết an phận thanh bần và vui thích khi chịu thiếu thốn⁴⁵.

⁴⁰ PC 13

⁴³ RB 33, 8

⁴¹ ES 23

⁴⁴ RB 55, 22; 39, 2-9

⁴² PC 13

⁴⁵ RB 40, 20

Tuyên Ngôn – Tôn Chỉ Đời Đan Tu Xi-tô Thánh Gia

15. Vâng phục

Vâng phục là một trong những yếu tố quan trọng nhất của đời đan tu Xi-tô Thánh Gia, lấy luật Thánh Tổ Biển Đức làm nền tảng. Để tìm về với Chúa⁴⁶, đan sĩ tự nguyện dấn thân vào con đường vâng phục⁴⁷, họ biết đó là phương thế tuyệt hảo giúp mình nhận biết và thi hành thánh ý Chúa⁴⁸. Bởi đó, đan sĩ ưa thích vâng phục bề trên, tuân giữ luật phép và truyền thống đan viện⁴⁹. Hơn nữa vì nhận biết giá trị lớn lao của đức vâng phục, các đan sĩ tìm vâng phục lẫn nhau trong những điều hợp luật Chúa⁵⁰. Tuy vậy, con đường vâng phục đòi hỏi hy sinh⁵¹, khí giới vâng phục chỉ xứng với những tâm hồn mạnh mẽ⁵², không lấy gì làm hơn Chúa Ki-tô⁵³. Cũng nhờ vâng phục mà đan sĩ nên giống Chúa Ki-tô, Đấng đã tự hạ vâng lời cho đến chết và chết trên thập giá⁵⁴. Như thế, vâng phục chẳng những không làm suy giảm nhân vị con người, trái lại, dẫn đưa đan sĩ đạt tới sự tự do siêu thoát của con cái Thiên Chúa⁵⁵.

⁴⁶ RB Prol

⁵⁰ RB 71; 72, 8-9

⁵³ RB 5, 3

⁴⁷ RB 71, 4

⁵¹ RB Prol. 4

⁵⁴ PC 14

C. SINH HOẠT CỘNG ĐOÀN

16. Gia đình Đan viện

Đan viện được gọi là Nhà Chúa⁵⁶. Cộng đoàn đan viện thực là một gia đình⁵⁷, tất cả đan sĩ là con của một Cha trên trời, và là anh em với nhau, cùng có một ơn gọi, cùng chia sẻ một cuộc sống trong sự hợp nhất tinh thần⁵⁸. Sự hiện diện và tình yêu Chúa Ki-tô là bảo đảm sự hợp nhất đó, vì như Ngài quả quyết: “Ở đâu có hai hay ba người họp lại vì Danh Ta, thì có Ta ở giữa⁵⁹”.

17. Viện phụ

Viện phụ là cha trong gia đình đan viện⁶⁰, là hiện thân tình yêu của Cha trên trời⁶¹. Viện phụ thế quyền Chúa Ki-tô, có trách nhiệm điều khiển cộng đoàn⁶², là trung gian giúp đan sĩ tìm biết thánh ý Chúa. Ngài có bốn phận lấy lời giảng và gương lành mà hướng dẫn các linh hồn trên con đường tiến về Nước Chúa⁶³. Chức vụ ngài

⁵⁶ RB 31, 40⁶⁰ RB 2, 8; 33, 9⁵⁷ PC 15⁶¹ PC 14⁵⁸ RB 71⁶² RB 2, 4; 63, 29; 41, 11⁵⁹ PC 15; Mt 18, 20⁶³ RB 2, 30

là một dịch vụ đối với mọi thành phần trong đan viện⁶⁴ nhất là đối với những tâm hồn yếu đuối bệnh tật⁶⁵. Đức tính nổi bật nơi ngài phải là lòng nhân từ và mức độ khôn ngoan⁶⁶. Còn các đan sĩ hãy có lòng tin cậy và khiêm tốn mến phục ngài⁶⁷. Vì trách nhiệm viện phụ là sứ vụ thiêng liêng, chỉ có đức tin sâu đậm mới giúp ta nhận định cách thích đáng và thi hành hữu hiệu được⁶⁸.

18. Tình huynh đệ

Bác ái là huynh đệ là dây liên kết trọn lành⁶⁹, là điều răn mới của Chúa, là dấu hiệu đặc biệt của các môn đệ Ngài⁷⁰. Chỉ ai thực thi bác ái mới giữ trọn lề luật⁷¹. Không bao giờ chúng ta nhấn mạnh đủ về chân lý này: vì trong đời sống cộng đoàn, chúng ta có dịp thực thi bác ái. Tình bác ái huynh đệ không được giả dối⁷², nhưng thanh tịnh và vị tha⁷³, tận tụy trong đời sống và hành động⁷⁴.

⁶⁴ RB 2, 88⁶⁹ RB 72, 10; Col 3, 14⁷² 2Cor 6, 6⁶⁵ RB 27, 15⁶⁸ RB 63, 29⁷³ 1Cor 13, 5⁶⁶ RB 64, 26; 47⁷⁰ Ga 13, 34⁷⁴ 1Ga 3, 18⁶⁷ RB 72, 12.5⁷¹ Rm 15, 10

Người đan sĩ có lòng bác ái, biết kính nhường anh em⁷⁵, ôn hòa từ tốn với mọi người⁷⁶, từng phục và chịu đựng lẫn nhau⁷⁷, có lòng khoan dung tha thứ trước lầm lỗi của người khác⁷⁸, hoan hỷ vì sự lành của anh em⁷⁹, và giúp nhau tiến tới trong đường thánh thiện. Muốn được như thế, người đan sĩ phải yêu thương anh em bằng tấm lòng Chúa Giê-su Ki-tô⁸⁰, để tình yêu Thiên Chúa, hay nói đúng hơn, Thiên Chúa Tình yêu ngự trị và hoạt động trong mình⁸¹.

19. Các trách vụ

Trong cộng đoàn, mọi người tùy sự sắp xếp của bề trên, hãy đem khả năng và ân sủng đã nhận được để phục vụ anh em⁸². So đo, ganh tị, lăm bắm là những điều phải triệt để bài trừ⁸³. Trái lại, bác ái, tận tâm phục vụ là động lực mọi hoạt động của người đan sĩ, vì họ biết rằng: mình làm gì cho anh em nhỏ mọn nhất, là làm cho Chúa⁸⁴.

75 RB 72, 6

79 RB 72

82 1Pr 4, 10; RB 35, 1

76 Phl 4, 5

80 Phl 1, 8

83 RB 40, 22; 34, 9

77 Gal 5, 13

81 Ga 17, 26; 1Ga 4, 16

84 Mt 25, 40

78 Eph 4, 2

Tuyên Ngôn – Căn Bản Đồi Đan Tu Xi-tô Thánh Gia

20. Công nghị

Công đồng Vaticano II đã từng nói đến sự tham gia của mọi tu sĩ trong sinh hoạt cộng đoàn⁸⁵. Bởi đó, ban cố vấn, hội đồng đan viện, hoặc tất cả cộng đoàn được tham khảo ý kiến, tùy tầm quan trọng của các vấn đề⁸⁶. Khi tham gia bàn luận, đan sĩ có bốn phận đấng đo và trình bày ý kiến cách thành thực khiêm tốn trong tinh thần xây dựng, không vì chấp nê tranh đấu⁸⁷. Tất cả mọi người buộc lương tâm tìm điều lợi ích chung và đẹp lòng Chúa. Tuy nhiên, ngoại trừ các nổ luật định thể khác, bề trên sau khi hội bàn, có trách nhiệm cân nhắc và quyết định⁸⁸.

21. Cộng đoàn đan viện trong Hội Dòng

Mỗi đan viện được quyền tự lập. Tuy nhiên không vì thế mà sinh hoạt lẻ loi đơn độc, trái lại được trợ giúp bởi dây liên kết với các cộng đoàn khác trong Hội Dòng, vì tất cả đều phát xuất từ một nguồn gốc, sống theo cùng một đường lối, vươn tới cùng một mục đích chung⁸⁹.

85 C 14

87 RB 3, 8

89 COC 15-18

86 RB 3

88 PC 14; RB 3, 4

Tuyên Ngôn – Căn Bản Đồi Đan Tu Xi-tô Thánh Gia

- a. Bản Hiến Pháp Hội Dòng là hiến chương thể hiện sự hiệp nhất đó, phải được mọi người trong Hội Dòng tôn trọng và thi hành⁹⁰.
- b. Viện phụ Hội trưởng và hội đồng quản trị điều khiển Hội Dòng, có bốn phận cố võ tinh thần hợp nhất ấy bằng mọi phương thế trong quyền hạn Hiến Pháp chỉ định, lo cho Hội Dòng được phát triển.
- c. Tổng hội, quyền tối cao trong Hội Dòng, có trách nhiệm bàn luận và quyết định liên can đến phần rỗi và sự thánh hóa các đan sĩ, duyệt xét và thích nghi các luật phép và Thói Lệ trong Hội Dòng, Tổng hội là nơi gặp gỡ huynh đệ để cùng nhau trao đổi kinh nghiệm, dự tính hoặc lo âu của các cộng đoàn trong tình tương thân tương trợ⁹¹.

90 COC 16

91 COC 30, 35

Tuyên Ngôn – Căn Bản Đồi Đan Tu Xi-tô Thánh Gia

22. Cộng Đoàn Đan viện giữa dân Chúa

Sinh hoạt đan viện phải được tổ chức và diễn tiến thế nào, để đan viện thực sự trở thành ngọn đèn sáng chói giữa dân Chúa⁹², chứng tích những thực tại Nước Trời và biểu hiện sức mạnh tình yêu Chúa Ki-tô giữa nhân loại⁹³.

IV. VẤN ĐỀ HUẤN LUYỆN ĐAN TU

23. Tâm quan trọng

Kinh nghiệm lịch sử cho thấy và Công đồng Vaticano II đã nhấn mạnh: công cuộc canh tân Dòng tu một phần lớn hệ tại ở việc huấn luyện các tu sĩ⁹⁴. Đây là điều mọi người, cách riêng là các vị hữu trách trong Hội Dòng phải đặc biệt lưu tâm.

24. Mục đích

Mục đích huấn luyện đan tu là truyền sự hiểu biết trung thực về ý nghĩa và các yếu tố đời đan tu⁹⁵, đồng thời tập sử dụng các phương thế tự nhiên và siêu nhiên để dẫn người đan sĩ đến sự trưởng thành nhân bản và đạo đức.

⁹² PC 9; 7

⁹⁴ PC 18; RC Proaem

⁹³ LG 44 fin

⁹⁵ ES 33; RC 1. 5

Tuyên Ngôn – Căn Bản Đời Đan Tu Xi-tô Thánh Gia

25. Giai đoạn

Nghệ thuật huấn luyện là giáo dục tiệm tiến qua từng giai đoạn thích nghi. Hiến Pháp Hội Dòng cũng như Giáo Luật đã hoạch định mục tiêu và chương trình cần phải được thi hành kỹ lưỡng và đúng đắn⁹⁶.

26. Tác nhân

Trọng trách huấn luyện phải được ủy cho những người có tinh thần đạo đức vững chắc, có khả năng cảm hóa và hướng dẫn các linh hồn⁹⁷, và có kiến thức căn bản về giáo dục hiện đại⁹⁸.

27. Môi trường

Khung cảnh đan viện là bầu khí cộng đoàn tạo một môi trường thuận lợi hoặc bất lợi cho việc huấn luyện, chính cộng đoàn là một yếu tố giáo dục quan trọng giúp kiện toàn đan sĩ⁹⁹. Do sự kiện liên đới ấy, mỗi người đều có ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp trong việc đào tạo con người đan sĩ nơi con người anh em mình.

⁹⁶ RC

⁹⁸ GE 1

⁹⁷ PC 18; RC 11, 12, IV

⁹⁹ GS 25

Tuyên Ngôn – Căn Bản Đời Đan Tu Xi-tô Thánh Gia

28. Tuyển lựa

Tuyển lựa các thành phần mới vào cộng đoàn không phải chỉ là công việc của các vị có trách nhiệm giáo dục trực tiếp, mà một phần hệ tại sự chấp nhận của cộng đoàn. Do đó cần phải thận trọng và sáng suốt. Sự sơ sài trong việc tuyển lựa sẽ gây nhiều thiệt hại cho các linh hồn và là căn cơ nhiều khó khăn tương lai cho cộng đoàn.

29. Thời gian

Đời đan tu là một cuộc huấn luyện trường kỳ và canh tân liên lý¹⁰⁰, vì thế trong Học Đường phụng sự Chúa, đan sĩ không bao giờ thôi học hỏi, luyện tập; nhưng luôn luôn khiêm tốn và khát vọng vươn tới mức độ trưởng thành của Chúa Ki-tô¹⁰¹.

¹⁰⁰ ES 33; 19

¹⁰¹ RB Prol. 111; 4, 91

Tuyên Ngôn – Căn Bản Đời Đan Tu Xi-tô Thánh Gia

V. CHIỀU HƯỚNG CANH TÂN

30. Sống đời đan tu với truyền thống

Đan sĩ thừa hưởng một di sản thiêng liêng lưu truyền trong Giáo Hội, tìm về nguồn để tìm lại linh hứng của Đấng sáng lập¹⁰² và những giá trị tinh thần chứa đựng trong các truyền thống và Thói Lệ¹⁰³. Hơn nữa, đời sống thánh thiện của bao tâm hồn quảng đại đi trước là những tấm gương có sức hấp dẫn khuyến khích chúng ta noi theo.

31. Sống đời đan tu với dân tộc

Do Chúa quan phòng, từ buổi sơ khai, Đấng sáng lập đã tìm cách thích ứng đời đan tu Hội Dòng với tinh thần dân tộc và hoàn cảnh địa phương. Đó là một điểm vàng son chúng ta không nên bỏ sót. Hơn nữa, gần đây chính Công đồng Vaticano II cũng đã nhiều lần nhắc lại¹⁰⁴.

¹⁰² PC 9

¹⁰³ PC 2b

¹⁰⁴ AG 18

Tuyên Ngôn – Căn Bản Đời Đan Tu Xi-tô Thánh Gia

Vậy chúng ta hãy để ý đến nếp sống người thường dân, các tập tục tốt lành của dân tộc, nhất là phải tìm hiểu và thu nhận những giá trị tinh thần, những truyền thống tu trì cổ xưa và những gì tốt đẹp chân chính nơi các tôn giáo hiện hữu trong xứ¹⁰⁵, để cuộc đời đan tu chúng ta cũng trở thành dấu hiệu cứu rỗi cho nhiều tâm hồn thành tâm tìm Chúa.

32. Sống đời đan tu với thời đại

Đan sĩ Thánh Gia cũng là người của thời đại; vì thế chương trình canh tân cũng đòi hỏi thích ứng với điều kiện của con người và xã hội ngày nay¹⁰⁶. Không nên câu nệ vào tập tục dĩ vãng đến nỗi sinh bối rối hoang mang trước các thích nghi và cải đổi cần thiết. Trái lại cũng đừng viện lý canh tân mà trở thành hời hợt xu thời. Để tránh lầm lạc đáng tiếc, cần phải phân biệt sáng suốt, thẩm nhuần tinh thần đan tu, biết lắng nghe tiếng Chúa Thánh Thần, mới có thể tìm thấy những hình thức đổi mới cần thiết và hữu ích.

¹⁰⁵ AC 18

¹⁰⁶ PC 3; ES 16-17

Tuyên Ngôn – Căn Bản Đời Đan Tu Xi-tô Thánh Gia

33. Sống đời đan tu với Hội Thánh và nhân loại

Người đan sĩ Thánh Gia mặc dù sống cô tịch và thâm lặng, nhưng còn phải sống theo chiều hướng của Giáo Hội¹⁰⁷, cùng chia sẻ niềm hy vọng chính đáng, cũng như những lo âu khắc khoải của nhân loại trên đường tìm về cánh chung¹⁰⁸. Đan sĩ tuy không thuộc về thế gian, nhưng vẫn sống trong thế gian¹⁰⁹, và nếu trung thành với ơn thiên triệu, họ sẽ tham gia đặc lực vào sứ mệnh cứu rỗi nhân loại, thánh hiến và xây dựng trần gian¹¹⁰.

¹⁰⁷ PC 2 d

¹⁰⁸ GS 1

Tuyên Ngôn – Căn Bản Đời Đan Tu Xi-tô Thánh Gia

VI. LỜI KẾT

Qua các điều trên đây, chúng ta nhận thấy canh tân là bổn phận cao trọng phải thi hành, cũng là hồng ân cần đón nhận vào cuộc sống. Sau khi biết được mục đích phải tới, đường lối phải theo, chúng ta cần phải chuyên cần cộng tác với ơn Chúa bằng mọi phương thế hằng ngày để tiến về Quê Trời. Nhưng trong mọi sự và trên hết mọi sự, Đức Ái, tức mến Chúa và yêu người, là luật tối thượng của đời Ki-tô hữu. Luật lệ và truyền thống trong đời đan tu cũng chỉ nhằm một mục đích là kiến tạo, duy trì và phát huy Đức Ái.

Dưới sự hiện diện và nhờ lời cầu bầu của Đức Trinh Nữ Maria, các đan sĩ Hội Dòng chúng ta, như các tông đồ xưa, đồng tâm nhất trí nguyện cầu Chúa Thánh Thần thực hiện nơi chúng ta, giữa lòng Hội Thánh, những sự lạ lùng của Chúa, như một lễ Hiện Xuống mới, và xin Ngài dẫn đưa chúng ta đến hạnh phúc chân thật của Đức Ái hoàn hảo.

¹⁰⁹ Ga 17, 14

¹¹⁰ LG 43; 46

MỤC LỤC

HIẾN PHÁP	138
-----------------	-----

TUYÊN NGÔN

TỔNG HỘI ĐẶC BIỆT HỘI DÒNG XI-TÔ THÁNH GIA

I. LỜI MỞ

1. Bản phận canh tân. 147
2. Các văn kiện chỉ đạo. 148

II. TÔN CHỈ ĐỜI ĐAN TU HỘI DÒNG THÁNH GIA

3. Đời Tận Hiến chuyên về chiêm niệm 148
4. Tham gia sứ mệnh Cứu chuộc 149
5. Trong chiều hướng canh tân 149

III. CĂN BẢN ĐỜI ĐAN TU HỘI DÒNG THÁNH GIA

A. CÁC YẾU TỐ ĐỜI ĐAN TU

6. Phụng vụ 149
7. Cầu nguyện và chiêm niệm..... 150
8. Suy niệm và đọc Lời Chúa 151
9. Tinh thần thống hối 151
10. Tĩnh mịch và tĩnh lặng 152
11. Lao tác 152
12. Khổ chế 153

B. CÁC HUẤN ĐIỀU PHỨC ÂM

13. Khiết tịnh 153

14. Thanh bản 154
15. Vâng phục. 155

C. SINH HOẠT CỘNG ĐOÀN

16. Đan viện..... 156
17. Viện phụ..... 156
18. Tình huynh đệ 157
19. Các trách vụ 158
20. Công nghị..... 159
21. Cộng đoàn đan viện trong Hội Dòng..... 159
22. Cộng đoàn đan viện giữa Dân Chúa..... 161

IV. VẤN ĐỀ HUẤN LUYỆN ĐAN TU

23. Tầm quan trọng 161
24. Mục đích..... 161
25. Giai đoạn..... 162
26. Tác nhân..... 162
27. Môi trường..... 162
28. Tuyển lựa 163
29. Thời gian 163

V. CHIỀU HƯỚNG CANH TÂN

30. Sống đời đan tu với truyền thống 164
31. Sống đời đan tu với tinh thần dân tộc 164
32. Sống đời đan tu với thời đại..... 165
33. Sống đời đan tu với Hội Thánh và nhân loại 166

VI. LỜI KẾT

³ CIC 623.

⁴ CIC 179, 4